*Ngày soạn: 03/9/2022 Lớp: 10A14*

# CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Theo yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp.

- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung.

- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.

**2. Về phẩm chất**:

- Yêu nước: Thể hiện lòng tự hào về truyền thống nhà trường, biết phát huy và tuyên truyền về truyền thống nhà trường.

- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.

- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, toạ đàm

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường; vận động các bạn cùng tham gia các hoạt động chung xây dụng nhà trường.

**3. Về năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Năng lực hợp tác cùng nhau trong các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường, các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

+ Năng lực tự chủ và tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử thân thiện với thầy cô, bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Tập hợp các truyền thống nhà trường và những hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường (có minh chứng cụ thể) để giúp HS nhận ra và có những định hướng cho việc tìm hiểu.

- Chuẩn bị ý kiến xây dựng nội quy, quy định của trường, lớp.

- Thu thập các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh qua các năm học.

**2. Học sinh**

- Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường trên website của trường, từ thầy cô, các anh chị lớp trên hoặc tham quan phòng truyền thống của nhà trường.

- Chuẩn bị ý kiến cá nhân để chia sẻ nhận thức về truyền thống nhà trường và ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

- Dự kiến kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

- Tìm hiểu và sưu tầm các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh qua các năm học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen nội dung học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 2 tổ tham gia trò chơi ***“Nghe nhạc đoán bài hát”.***

- Mỗi đội gồm được phát 1 chiếc chuông rung, GV lần lượt phát một đoạn nhạc ngắn, thành viên 2 đội lắng nghe rung chuông giành quyền đoán tên bài hát.

Đội nào đoán đúng tên bài hát được +1 điểm, kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

*(GV phát nhạc bài: Nắng sân trường, Con đường đến trường, Ấo trắng em đến trường, Mùa thu ngày khai trường, Nhớ ơn thầy cô)*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Năm học này là năm đầu tiên các em được học tập, rèn luyện và tham gia nhiều hoạt động bổ ích dưới mái trường THPT Đông Thuỵ Anh. Để giúp các em tìm hiểu rõ hơn về truyền thống, hoạt động giáo dục truyền thống của nhà trường cũng như giúp các em rèn luyện sự giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, chúng ta sẽ cùng nhau đi khám phá trong bài học ngày hôm nay* – Chủ đề 1: Phát huy truyền thống nhà trường***.***

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP**

**Sinh hoạt lớp Tuần 1 – Viết về truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và nêu được những truyền thống của nhà trường; chia sẻ với các bạn về các hoạt động giáo dục truyền thống của nhà trường; nêu được cảm nhận về các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi ra giấy A0: *Tìm hiểu và nêu những truyền thống của nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS:  - GV yêu cầu lần lượt HS chia sẻ trong nhóm và nhóm tổng hợp lại nội dung: *Các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Kể tên những hoạt động em đã tham gia để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.*  *+ Nêu các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường:*  *+ Lựa chọn hình thức chia sẻ: bài viết, video, tập san,…*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu cảm nhận về các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu về truyền thống của nhà trường**  - Những truyền thống của nhà trường:  + Truyền thống dạy tốt, học tốt.  + Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.  + Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.  + Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tạo địa phương,...  + Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.  **2. Chia sẻ về các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường**  - Những hoạt động HS có thể tham gia để góp phần phát huy truyền thống nhà trường:  + Đọc, tham khảo, tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên website, tập san giới thiệu về trường học.  + Tham gia các hội thi, hội diễn theo chủ đề.  + Tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề.  + Tham gia vào khóa học giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh như: Ứng xử văn hóa, thân thiện, lành mạnh, chủ động học tập, nghiên cứu khoa học, thường xuyên đọc sách, trau dồi kiến thức.  + Tham gia các chuyên mục sinh hoạt đầu tuần, mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức,...  + Tham gia vào các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7),…  + Tham gia thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ...  + Sống và học tập theo tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.  **3. Các hình thức thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường:**  + Tham quan phòng truyền thống của nhà trường.  + Nêu các tấm gương giáo viên, học sinh tiêu biểu (HS Khánh, HS Minh...)  + Thuyết trình về truyền thống của trường.  - Hình thức chia sẻ: tập san.  - Suy nghĩ, cảm nhận về các hình thức thực hiện giáo dục truyền thống nhà trường:  + Thiết thực, phù hợp, tạo sự hào hứng để HS tích cực tham gia.  + Giúp HS có động lực, tự lực, chủ động hơn trong học tập và tham gia các hoạt động xã hội. |

**Sinh hoạt lớp Tuần 2 – Chia sẻ ý nghĩa của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn; chia sẻ được những khó khăn của bản thân trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy và các bạn; nêu được một số cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, cho HS chơi ***trò chơi Tiếp sức*** với câu hỏi: *Xác định những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn.*  - GV gợi ý cho HS:    - GV chia sẻ với HS một số câu chuyện về sự tự tin.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy nêu ví dụ cụ thể về biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin và thiếu tự tin trong trường học.*  - GV dẫn dắt: *Sự tự tin có ý nghĩa rất quan trọng với mỗi người. Tự tin là một****tính cách****,****đức tính tốt****cần phát huy. Nhờ có sự tự tin, chúng ta sẽ ngày càng phát triển, học hỏi được nhiều điều hay, mới lạ. Tự tin cũng giúp chúng ta được thầy cô, bạn bè, mọi người xung quanh yêu mến, gần gũi và muốn học hỏi.*  *-* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ những khó khăn của bản thân trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn.*  GV gọi 1 vài HS còn thiếu tự tin lên chia sẻ trước lớp. Gv động viên, khích lệ HS tự tin trong phần trình bày của mình.  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thảo luận trên giấy A0 :  *Nêu cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp.*  - GV hướng dẫn HS:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chia HS làm 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ  + Nhóm 1: *Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 1.*  + Nhóm 2: *Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 2.*    + Nhóm 3: *Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện trong tình huống 3.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện sự tự tin, thân thiện khi giao tiếp, ứng xử với thầy cô và các bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **1. Những biểu hiện của giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn**  - Tự tin:  + Phát biểu, chia sẻ ý kiến khi thảo luận nhóm.  + Nhìn vào người nghe khi giao tiếp.  + Thể hiện khả năng của bản thân trước mọi người.  + Luôn chủ động, tự giác trong học tập.  + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường lớp.  + Kiên trì, bền bỉ, miệt mài học tập và tiếp thu những kiến thức hay, mới lạ và bổ ích.  + Thường nhận được phản hồi tốt, đánh giá cao từ thầy cô và các bạn.  + Có kiến thức và hiểu biết sâu rộng, không sợ mắc lỗi.  + Nhận ra tầm quan trọng của chính bản thân đối với trường, lớp.  - Thân thiện:  + Tươi cười với mọi người.  + Hòa đồng, không phân biệt đối xử.  + Tham gia hoạt động chung cùng các bạn.  + Cử chỉ niềm nở.  + Chú ý, tập trung lắng nghe vấn đề, không bị xao nhãng khi trao đổi với bạn bè thầy cô.  + Mở lòng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, thể hiện sự quan tâm khi bạn bè gặp phải khó khăn.  - Ví dụ: Là một học sinh tự tin, Lan luôn mạnh dạn giơ tay phát biểu ý kiến. Lan nói rất bình tĩnh, dõng dạc, không hề bị run hay ấp úng. Trong giờ kiểm tra, Lan thường tập trung vào làm bài của mình. Trong khi đó, Hương (một người không tự tin), làm xong bài, nhìn sang thấy đáp án của Lan khác đáp án của mình nên vội vàng chữa lại. Sau đó, Hương lại nhìn thấy đáp án của Hoàng khác, cuống lên định chép thì hết giờ.  - Những khó khăn của bản thân có thể gặp phải trong việc giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với thầy cô và các bạn:  + Không biết nói gì hoặc sử dụng từ ngữ không phù hợp khi nói chuyện với bạn bè.  + Bị thụ động, e ngại, ngại giao tiếp với thầy cô.  +....  **2. Cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp**  Cách thức rèn luyện để tự tin và thân thiện trong giao tiếp:  - Tích cực, chủ động trong:  + Kết bạn, tham gia các hoạt động chung.  + Tham gia các cuộc trò chuyện với bạn bè.  - Luyện tâp kĩ năng:  + Luyện nói với âm lượng vừa phải, rõ ràng, rõ ràng, lưu loát, tươi vui.  + Tự đặt ra các tình huống giao tiếp và luyện tập ứng xử trong các tình huống đó.  + Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (giao tiếp bằng mắt, mỉm cười, tư thế đứng ngồi).  + Luôn chân thành, thật thà, là chính mình.  + Cố gắng phát huy những điểm mạnh của bản thân  - Sưu tầm, tìm kiếm cách rèn luyện kĩ năng để tự tin trong sách báo, trên mạng internet,....  - Chú ý hình dáng, trang phục gọn gàng, chỉn chu, thoải mái, phù hợp với HS THPT, tạo sự tự tin khi giao tiếp.  **3. Đề xuất cách ứng xử tự tin, thân thiện**  - Tình huống 1:  + Linh đã có nhiều năm liền làm lớp trưởng và tự thấy mình có kinh nghiệm. Vì vậy, Linh nên mạnh dạn, tự tin, cởi mở để tham gia buổi bầu ban cán sự lớp.  + Việc Linh tham gia buổi bầu ban cán sự lớp không những để khẳng định thành tích, kinh nghiệm, mong muốn được đóng góp cho trường lớp của Linh mà còn thể hiện trách nhiệm, tinh thần tự giác, tích cực, đáng để các bạn học tập, noi theo.  - Tình huống 2:  + Nam có năng khiếu học tốt môn Tiếng Anh và được thầy giáo đề cử tham gia đội tuyển. Nam không nên băn khoăn, lo lắng. Nam cần tự tin vào chính khả năng của mình. Đồng ý tham gia vào đội tuyển và cố gắng hết sức mình để không phụ sự tin tưởng của thầy giáo và các bạn.  - Tình huống 3:  + Bảo muốn làm quen với các bạn mới là đúng đắn.  + Để làm quen và bắt chuyện với các bạn, Bảo nên:   * Tươi cười với mọi người. * Hòa đồng, không phân biệt đối xử. * Tham gia hoạt động chung cùng các bạn. * Có cử chỉ niềm nở.   Mở lòng, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, thể hiện sự quan tâm với bạn bé. |

**Sinh hoạt lớp Tuần 3 : Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động của Đoàn TNCS HCM**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; trao đổi những khó khăn, thuận lợi và biện pháp khắc phục khi thực hiện kế hoạch hoạt động Đoàn đã xây dựng cho năm học mới; thực hiện các kế hoạch theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong năm học mới.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ sau: *Trao đổi về các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Kể tên các chủ đề hoạt động theo năm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*  *+ Nêu những hoạt động của Đoàn trường để hưởng ứng chủ đề của năm.*  - GV chốt lại:  *+ Việc tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là môi trường học tập thực tế và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực nhất, giúp chúng ta tự tin, linh hoạt hơn trong giao tiếp, hành động và tạo dựng được nhiều mối quan hệ tốt đẹp.*  *+ Trong những năm tiếp theo, các em hãy tham gia hoạt động Đoàn tích cực hơn nữa, trở thành Đoàn viên khá, giỏi trong các hoạt động của Đoàn.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: *Thảo luận về cách thu hút Đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn.*  - GV hướng dẫn HS:  - GV chia sẻ những kỉ niệm, những câu chuyện khi tham gia BCH Đoàn trường : những thuận lợi, những điều « đạt được », bản thân trưởng thành hơn, chững chạc hơn…  - GV gọi một số bạn từng tham gia BCH Đội lên chia sẻ kinh nghiệm của bản thân .  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Một số chủ đề hoạt động giáo dục của Đoàn Thanh niên:**  *+ Tuyến đường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – An toàn.*  *+ Thanh niên với văn hóa giao thông.*  *+ Tình nguyện mùa đông, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh, Hiến máu tình nguyện.*  .  **2. Đề xuất một số hoạt động Đoàn phù hợp với chủ đề của năm**  - Chủ đề hoạt động Đoàn năm 2022: Xây dựng Đoàn vững mạnh về tổ chức.  - Một số hoạt động phù hợp với chủ đề  + Triển khai xây dựng mô hình “Tuyến đường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”. Thành lập và duy trì thường xuyên hoạt động của đội hình thanh niên tình nguyện Đoàn trường tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự đô thị, tuyên truyền về nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa.  - Tổ chức các chương trình, hoạt động tình nguyện hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, thanh niên yếu thế, các gia đình chính sách; tiếp sức người bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.  - Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là khi có đại dịch xảy ra.  **3. Thảo luận về cách thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn**  Cách thu hút Đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động Đoàn:  - Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân, thường xuyên giao lưu bóng đá, bóng chuyền với các chi đoàn trong xã, tổ chức các trò chơi dân gian,...  - Lựa chọn cán bộ Đoàn có óc tổ chức, nhiều ý tưởng, sáng kiến, khả năng ăn nói sẽ dễ hấp dẫn.  - Xây dựng các chương trình trong điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu thiết thực cửa HS.  - Chú trọng xây dựng các hoạt động đoàn để các nhóm thanh niên, đặc biệt là những bạn chậm tiến tham gia được.  - Nâng cao nhận thức của Đoàn viên, thanh niên về vai trò của Đoàn, ý nghĩa tham gia các hoạt động Đoàn.  - Tổ chức các diễn đàn dành cho HS để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh niên.  **4.** **Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động Đoàn**  - Nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao.  - Đề xuất những ý tưởng, những việc làm thiết thực, sáng tạo, phù hợp với trường mình.  - Tích cực học hỏi, nâng cao kĩ năng về công tác Đoàn..  - Không ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng cống hiến...  ... |

**Sinh hoạt lớp Tuần 4 : Tìm hiểu nội quy, quy định của nhà trường, của lớp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tự xây được nôi quy, quy định của lớp học; chia sẻ được những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp; nêu và thực hiện được các biện pháp rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ra giấy A0: *Xây dựng nội quy, quy định lớp học 10A14.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Thảo luận về nội dung của bản nội quy.*  *+ Lựa chọn cách thể hiện nội quy (ngôn từ, hình ảnh) và cùng nhau thể hiện.*  *+Cam kết thực hiện nội quy của lớp.*  - GV lưu ý HS: *Tiêu chí xây dựng nội quy hiệu quả*  *+ Tính đơn giản: không sử dụng từ ngữ địa phương, diễn đạt câu dài dòng, tốt nhất nên ngắn gọn dễ hiểu và dễ ghi nhớ .*  *+ Đặc trưng: Không tương tự hay xen lẫn với các nội quy trường học đảm bảo được sự kỳ vọng hành vi của học sinh trong lớp học.*  *+ Độ rõ ràng: Hạn chế dùng những câu từ dễ gây nhầm lẫn khiến suy nghĩ và cách hành xử của các thành viên có phần lệch lạc và đi sai hướng cũng như ý nghĩa của việc đặt ra quy định.*  *+ Tính thực hiện: Nội quy đặt ra nên được lý giải và minh chứng để các thành viên hiểu được rõ ràng.*  *+ Tính cam kết: Nhấn mạnh tầm quan trọng và các lợi ích của nội quy để HS tự nguyện thực hiện và ghi nhớ mọi lúc mọi nơi.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp và đề xuất cách rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.*  - GV động viên, hướng dẫn và khích lệ HS thực hiện các biện pháp rèn luyện đã đề xuất và chia sẻ kết quả đã thực hiện vào những tuần học sau.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu nội quy của trường**  - Nội quy của trường:  + Thời gian và các hoạt động của nhà trường  + Chuyên cần  + Đồng phục HS  + Diện mạo HS  + Trong giờ học  + Ngoài tiết học  + Ứng xử chung  + Bảo vệ tài sản nhà trường  + Những điều cấm HS  **2. Xây dựng nội quy lớp 10A14**  + Tôn trọng thầy cô.  + Đi học đúng giờ.  + Giúp đỡ lẫn nhau.  + Học tập không ngừng.  + Khám phá, sáng tạo  + Lắng nghe và thấu hiểu.  + Tự tin và năng động.  + Lịch sử, văn minh.  **3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp và đề xuất cách rèn luyện để thực hiện tốt nội quy.**  - Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nội quy trường lớp:  + Thuận lợi:   * Tổng hợp được nhiều ý kiến góp ý, điều chỉnh, nhất trí ý kiến chung. * Được sự thống nhất và thực hiện của các thành viên,...   + Khó khăn:   * Chưa thăm dò được hết ý kiến, suy nghĩ của các bạn. * Chưa phân công được người theo dõi và giám sát các bạn thực hiện nội quy để cuối tuần, cuối tháng tổng kết lại,...   - Đề xuất cách rèn luyện để thực tốt nội quy:  + Học tập và làm bài tập đầy đủ.  + Có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp.  + Không đi học muộn.  + Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.  + Là một học sinh không giúp đỡ những người có việc làm sai.  + Không tổ chức đánh nhau, đua xe trái phép.  + Khi tham gia giao thông cần đội mũ bảo hiểm. |

**C. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**I. Phần trắc nghiệm. Chọn câu trả lời đúng nhất (5 điểm)**

Câu 1. Trường trung học phổ thông Đông Thụy Anh huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

A. tháng 9 năm 1965, tại xã Thụy Bình B. tháng 9 năm 1965, tại xã Thụy Hải

C. tháng 9 năm 1966, tại xã Thụy Lương D. tháng 10 năm 1975, tại xã Thụy Hải

Câu 2. Tên gọi khi mới thành lập của trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh là gì?

A. Trường cấp III Đông Thụy Anh B. Trường THPT Thụy Anh

C. Trường cấp III Thụy Anh D. Trường THPT Đông Thụy Anh

Câu 3. Thầy hiệu trưởng đầu tiên của trường THPT Đông Thụy Anh là ai?

A. Thầy Lê Ngọc Ngợi B. Thầy Nguyễn Văn Chấp

C. Thầy Nguyễn Minh Vấn D. Thầy Phạm Văn Đảo

Câu 4: Nhiệm vụ của nhà trường thời kì mới thành lập là

A. dạy văn hóa phổ thông cấp 3 cho học sinh trong huyện Thụy Anh.

B. dạy văn hóa phổ thông cấp 3 cho học sinh trong toàn tỉnh.

C. dạy văn hóa và huấn luyện quân sự cho học sinh cấp 3.

D. dạy văn hóa và dạy nghề cho học sinh cấp 3.

Câu 5. “ Năm đầu tiên, trường chỉ có 4 phòng học cấp 4, sau đó thầy trò cùng với phụ huynh học sinh tự xây dựng thêm những phòng học tường đất, trát rơm, lợp lá cọ, có đắp lũy đất dày, có hầm hào tránh bom đạn, học sinh phải đội mũ rơm đến trường”. Đoạn văn trên nói về

A. thành tích của nhà trường thời đổi mới.

B. trường ta những năm đâu mới thành lập.

C. thành tích học tập của học sinh.

D. thành tích của trường ta trong kháng chiến chống Pháp.

Câu 6. Trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước thầy và trò trường THPT Đông Thụy Anh

A. sẵn sàng trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

B. sẵn sàng lên đường vào nam chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

C. sẵn sàng đóng góp sức người sức của để bảo vệ Tổ quốc.

D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 7. Liệt sĩ Bùi Duy Hiển (Diêm Điền) – cựu học sinh trường THPT Đông Thụy Anh đã

A. Hi sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. Hi sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

C. Hi sinh anh dũng khi đang giữ đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa.

D. Hi sinh anh dũng khi đang vây bắt tội phạm.

Câu 8. Thầy giáo Nguyễn Văn Khải – nguyên là giáo viên của trường ta nổi tiếng với

A. nhiều sáng chế khoa học.

B. mệnh danh là “ông già ozon”.

C. những cống hiến to lớn cho ngành khoa học của nước nhà.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 9. “Nhà trường nhiều năm liên tục là trường tiên tiến, rồi tiên tiến xuất sắc, Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh…Năm 1995, trường đã được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba. Đoạn văn trên đã cung cấp cho em thông tin của nhà trường về

A. sự hình thành nhà trường.

B. đội ngũ giáo viên của nhà trường.

C. những thành tích tiêu biếu nhà trường đã đạt được.

D. tất cả các phương án trên.

Câu 10. Năm học 2012-2013 trường ta đã vinh dự được nhận

A. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục.

B. Cờ thi đua của UBND tỉnh Thái Bình.

C. Bằng khen của thủ tướng chính phủ.

D. Bằng khen của giám đốc Sở giáo dục đào tạo tỉnh Thái Bình.

Câu 11. Năm học 2021-2022, đội tuyển Học sinh giỏi môn Toán của trường ta

A. Đứng thứ nhất toàn tỉnh B. Đứng thứ nhì toàn tỉnh

C. Đứng thứ ba toàn tỉnh D. Đứng thứ tư toàn tỉnh

Câu 12. Phòng truyền thống nhà trường:

A. là nơi lưu giữ rất nhiều những thành tích, những huân huy chương của cá nhân và tập thể của cá nhân và nhà trường.

B. là nơi lưu giữ và trưng bày các hình ảnh, tư liệu, các hoạt động của nhà trường.

C. là nơi tái hiện và lưu giữ lịch sử của nhà trường.

D. tất cả các nội dung trên.

Câu 13. Việc tham gia các hoạt động truyền thống của trường có tác dụng:

A. giúp em có động lực học tập và tu dưỡng đạo đức.

B. giúp em hiểu và tự hào về ngôi trường của mình.

C. bớt căng thẳng sau những giờ học.

D. tất cả các nội dụng trên.

Câu 14. Hoạt động nào sau đây là cần thiết để học sinh chúng ta góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường?

A. Không đi học đầy đủ, coi việc học là bị ép buộc, vì bố mẹ.

B. Học tập và tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho xã hội.

C. Lôi kéo các bạn không tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

D. Thờ ơ với các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Câu 15. Việc làm nào sau đây không góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường?

A. Tích cực học tập, tu dưỡng rèn luyện để góp phần tô thắm truyền thống của nhà trường.

B. Thân thiện với bạn bè, tham gia các hoạt động do nhà trường phát động.

C. Thiếu tôn trọng thầy cô, ý thức học tập không tốt, không tham gia các hoạt động tập thể.

D. Phấn đấu đạt thành tích cao nhất xứng đáng là học sinh trường THPT Đông Thụy Anh.

Câu 16. Nhà trường có truyền thống hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, tình nguyện…rất sôi nổi, em sẽ

A. tích cực tham gia để phát huy truyền thống đó của nhà trường.

B. không tham gia khi nhà trường phát động phong trào.

C. lôi kéo các bạn không nên tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học.

D. im lặng, không có ý kiến gì.

Câu 17. Trường chúng ra có nhiều truyền thống tốt đẹp, chúng ta

A. không muốn tìm hiểu về các truyền thống đó.

B. luôn cảm thấy tự hào về truyền thống của trường mình.

C. cảm thấy khó chịu khi tham gia các hoạt động truyền thống.

D. không xây dựng và tham gia vào các hoạt động giữ gìn truyền thống.

Câu 18. Khi tham quan phòng truyền thống em nên có thái độ như thế nào?

A. Trân trọng, tự hào B. Vui vẻ, giễu cợt

C. Căng thẳng, lo lắng D. Thờ ơ, không quan tâm

Câu 19. Em có thể tìm hiểu về truyền thống nhà trường qua các kênh thông tin nào?

A. Thầy cô và các anh chị khóa trên.

B. Các thế hệ cựu học sinh của nhà trường.

C. Phòng truyền thống và các phương tiện thông tin đại chúng.

D. Tất cả các phương án trên.

Câu 20. Việc tham quan phòng truyền thống của nhà trường có ý nghĩa như thế nào đối với em?

A. Giúp em hiểu rõ hơn về truyền thống của nhà trường.

B. Giúp em thêm yêu trường lớp, có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân.

C. Làm cho em cảm thấy tự hào vì mình được là học sinh của trường

D. Tất cả các đáp án trên.

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

Thông qua những hoạt động giáo dục truyền thống đầu năm học, em thấy mình cần phải làm gì để xứng đáng là học sinh của trường THPT Đông Thụy Anh?

----------------------------------

*Ngày soạn: 01/10/2022 Lớp: 10A14*

# CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Theo yêu cầu cần đạt:**

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu

- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau

- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.

**2. Về phẩm chất**:

- Chăm chỉ: tích cực rèn luyện bản thân để thể hiện được những phẩm chất, tính cách như chủ động, tự chủ, tự trọng…

- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn nhìn nhận những điểm mạnh, điểm yếu, quan điểm sống của bản thân

- Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm trong việc tự giác thực hiện những biện pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**3. Về năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Năng lực hợp tác cùng nhau trong các hoạt động thể hiện điểm mạnh của bản thân

+ Năng lực tự chủ và tự tin trong các tình huống giao tiếp, phát huy điểm mạnh của bản thân

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Hướng dẫn HS đọc sách, tài liệu về tính cách, quan điểm sống, các phẩm chất như tự chủ, tự trọng, ý chí…

- Chuẩn bị các ví dụ trong thực tiễn về việc phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách; tự chủ, tự trọng, chủ động trong cuộc sống, vượt khó để thành công…để minh hoạ.

- Sưu tầm những câu nói thể hiện quan niệm sống tích cực.

- Giới thiệu cho HS một số website…

**2. Học sinh**

- Tìm đọc sách, báo, tài liệu…

- Đọc trước các hoạt động trong SGK

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen nội dung học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đồng đội mạnh

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 bạn. Trong thời gian 3 phút, các thành viên của hai đội lần lượt viết tên những tấm gương vượt khó thành công trong học tập và cuộc sống mà em biết trong sách hoặc ngoài đời. Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra đáp án, tuyên bố đội dành chiến thắng và dẫn dắt HS vào nội dung bài học mới: **Khám phá và phát triển bản thân**

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp Tuần 5: Chia sẻ cảm nhận và những thay đổi của em khi trở thành HS lớp 10.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ với các bạn về cảm nhận và những thay đổi của em khi trở thành HS lớp 10.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV – HS** | **Nội dung cần đạt** |
| - GV phát cho Hs mỗi bạn 01 tờ giấy, ghi lại chân thực cảm nhận của em khi trở thành HS lớp 10 trường THPT Đông Thuỵ Anh, đặc biệt là học sinh lớp 10A14.  GV cho HS 10 phút viết.  GV rút một vài bài viết và chia sẻ cho cả lớp cùng nghe.  GV chia sẻ chính cảm nhận của bản thân khi là học sinh lớp 10.  - GV gọi một số học sinh lên giao lưu, chia sẻ những thay đổi của em khi trở thành HS lớp 10.  GV gợi ý:  + Thay đổi về môi trường học tập  + Thay đổi trong mối quan hệ bạn bè  + Thay đổi về quan điểm sống của bản thân  + Thay đổi về trách nhiệm của bản thân  GV định hướng, đánh giá.  - GV: Các em là những học sinh mới của trường THPT Đông Thuỵ Anh,ngôi trường của những ước mơ. Để có kết quả học tập tốt và thành công ở ngôi trường có bề dày truyền thống này, các em phải vượt qua rất nhiều thử thách.  (?) Vậy để thích nghi trong môi trường mới, để những thay đổi không làm ảnh hưởng tới tâm lí, tới việc học, theo em cần phải làm gì?  - GV cho HS thảo luận ra giấy A0.  GV nhận xét, đánh giá.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **1.** **Chia sẻ cảm nhận khi trở thành HS lớp 10A14.**  - Tự hào  - Vui sướng  - Hạnh phúc  - Lo lắng, bỡ ngỡ…  **2.** **Chia sẻ những thay đổi của em khi trở thành HS lớp 10.**  - Thay đổi về môi trường học tập  - Thay đổi trong mối quan hệ bạn bè  - Thay đổi về quan điểm sống của bản thân  - Thay đổi về trách nhiệm của bản thân  **3. Biện pháp thực hiện**  - Thân thiện, hòa đồng, cởi mở để xây dựng những mối quan hệ tốt.  - Lắng nghe, quan sát mọi người để thấu hiểu cũng như giúp đỡ khi cần thiết  - Tham gia tích cực và nhiệt tình vào các công tác chung để hòa nhập với môi trường văn hóa mới  - Điều chỉnh một số thói quen không tốt để phù hợp với tập thể, hòa nhập nhưng không hòa tan  - Sắp xếp thời gian biểu và điều chỉnh phương pháp học phù hợp |

**Sinh hoạt lớp Tuần 6: Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tập tốt hơn.

**b. Nội dung:**GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV: cho HS vẽ hình bàn tay ghi những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.  (?) Theo em, nếu taphát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân, ta sẽ nhận được gì?  - GV: chia lớp 4 nhóm  + Nhóm Ca sĩ: có điểm mạnh là giọng hát hay  + Nhóm Phóng viên: có điểm mạnh là tự tin, trình bày lưu loát  + Nhóm Thiết kế: có điểm mạnh là vẽ giỏi, sáng tạo  + Nhóm chuyên gia: có điểm mạnh là khả năng quan sát tốt, có khả năng phân tích – tổng hợp.  HS thực hiện nhiệm vụ của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV: kể những câu chuyện, tấm gương biết tìm ra điểm mạnh và phát huy điểm mạnh của mình để dẫn đến thành công.  (?) Ngoài ra, các em có biết những tấm gương, nhân vật nào vượt qua hạn chế, điểm yếu của bản thân để thành công không?  - GV giao nhiêm vụ cho HS:*Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.*  - GV hướng dẫn HS:   |  |  | | --- | --- | | **Điểm mạnh** | **Việc cần làm để phát huy** | | Ví dụ: chăm chỉ | - Chăm chỉ học tập.  - Chăm chỉ làm việc lớp, việc trường, việc nhà. | | **Điểm yếu** | **Việc cần làm để hạn chế** | | Ví dụ 1: nhút nhát      Ví dụ 2: hiếu thắng | - Tăng cường giao tiếp với bạn bè và mọi người.  - Tham gia nhiều hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.  - Lắng nghe nhu cầu, mong muốn của người khác.  - Suy nghĩ, cân nhắc xem nhu cầu, mong muốn của họ có chính đáng không.  - Tìm cách dung hòa… | | **1. Ý nghĩa của việc phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân**  + Giúp ta tự tin vào bản thân, không so sánh với người khác.  + Chủ động hơn trong mọi công việc  + Có cuộc sống vui tươi, lạc quan hơn, tinh thần phấn chấn hơn.  **2. Nhận diện điểm mạnh**  - Dựa vào cảm nhận của bản thân  - Dựa vào sự đánh giá của người xung quanh  - Dựa vào quá trình rèn luyện  - Dựa vào trải nghiệm  **3. Khắc phục điểm yếu**  - Có kế hoạch cụ thể, chi tiết  - Kiên trì, quyết tâm, nỗ lực  - Tìm kiếm sự hỗ trợ của những người xung quanh.  **4. Kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu** |

**Sinh hoạt lớp Tuần 7 – Chia sẻ về sự cần thiết phải rèn tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hiểu đượcsự cần thiết phải rèn tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.

**b. Nội dung:**GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - GV yêu cầu HS đóng vai thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống sau:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV gợi ý:  Chia sẻ câu chuyện, tình huống mà em đã thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó:  - Câu chuyện xảy ra trong thời gian nào? Bối cảnh ra sao?  - Tình huống đó có những khó khăn gì?  - Em thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó của mình như thế nào trước tình huống đó?  - Sau khi trải qua tình huống, câu chuyện đó em có cảm xúc, suy nghĩ gì?  - GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận trên giấy A0  + Nhóm 1: sự cần thiết phải rèn tính tự chủ  + Nhóm 2: sự cần thiết phải rèn lòng tự trọng  + Nhóm 3: Sự cần thiết phải có ý chí vượt khó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi, thảo luận về nội dung dưới sự phân công của GV  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **1. Xử lí tình huống**  **2. Chia sẻ những câu chuyện, tình huống mà em đã thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.**  **3. Sự cần thiết phải rèn tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.**  - Sự cần thiết phải rèn tính tự chủ:   + Đầu tiên, giúp chúng ta không phải sống dưới cái bóng của người khác.  + Thứ hai, giúp cho ta không trở thành gánh nặng cho những người xung quanh.  + Có tính tự chủ con người sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá.  + Tính tự chủ giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách và cám dỗ.  - Sự cần thiết phải rèn lòng tự trọng:  + Giúp bản thân mỗi người nhìn nhận đúng cái sai, những điểm chưa hoàn thiện  + Giúp chúng ta thành công trong học tập và công việc bởi: Người tự trọng sẽ làm việc bằng thực lực của chính bản thân mình  + Tự trọng giúp chúng ta sống đẹp sống có ích ⇒ Xã hội lành mạnh hơn  + Lòng tự trọng khơi nguồn các đức tính tốt đẹp khác  + Có tự trọng chúng ta mới có thể học được cách tôn trọng người khác  - Sự cần thiết phải có ý chí vượt khó:  + Người có tinh thần vượt khó sẽ tôi luyện những phẩm chất quý giá: chăm chỉ, cần cù, lạc quan, từ đó, đường đi đến thành công sẽ được rút gọn hơn.  + Tinh thần vượt khó, sẵn sàng đi tiếp sẽ mang đến cho con người những thành quả ngọt ngào sau bao nỗ lực, cố gắng và khiến chúng ta được người khác yêu thương, tin tưởng và học tập theo. |

-----------------------------------------

*Ngày soạn: 01/10/2022 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ DUY PHẢN BIỆN, TƯ DUY TÍCH CỰC**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1. Kiến thức:**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân

- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Giao tiếp và hợp tác: Thể hiện năng lực giao tiếp, hợp tác tốt với các thành viên trong các hoạt động nhóm của chủ để.

+ Tự chủ và tự học: Thể hiện sự tự chủ, có chính kiến cá nhân khi thực hành. luyện tập tư duy phản biện; tự học hỏi, rút kinh nghiệm bản thân để biết điều chính tư duy theo hướng tích cực.

***- Năng lực riêng:***

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện khả năng sáng tạo trong việc tìm các vấn đề có thể phản biện trong xã hội.

**3. Phẩm chất**:

- Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm và tự giác trong việc rèn luyện bản thân để hình thành tư duy tích cực, tư duy phản biện.

- Trung thực: Thể hiện sự trung thực, khách quan khi thu thập dẫn chứng, số liệu,... trong quá trình phản biện các vấn đề.

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động tập thể phù hợp để rèn luyện tư duy phản biện, tư duy tích cực cho bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**:

- Hướng dẫn HS tìm đọc trước các sách, tài liệu về tư duy tích cực, tư duy phản biện.

- Đề nghị mỗi HS sưu tầm ít nhất một câu chuyện trong thực tiễn nói về những người đã thành công nhờ thay đổi tư duy theo hướng tích cực (GV sưu tầm một số câu chuyện như vậy để chia sẻ với HS).

- Giới thiệu cho HS một số website tham khảo:

+ Tư duy tích cực - chìa khoá của thành công:

https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/tu-duy-tich-cuc %E2%80%93-chia-khoa-cua-thanh-cong

+ Rèn luyện tư duy phản biện:

<https://teky.edu.vn/blog/ren-luyen-tu-duy-phan-bien/>

**2. Đối với HS**:

- Đọc tham khảo các tài liệu về phát triển tư duy phản biện, tư duy tích cực.

- Tìm kiếm ít nhất hai vấn đề trong học tập hoặc trong cuộc sống mà mình muốn bày tỏ quan điểm phản biện và chuẩn bị ý kiến phản biện.

- Sưu tầm một câu chuyện về việc sử dụng tư duy phản biện hoặc tư duy tích cực trong học tập hoặc trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

*Tuần 9: CHIA SẺ CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG NHỜ*

*THAY ĐỔI TƯ DUY THEO HƯỚNG TÍCH CỰC*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận diện được tư duy tích cực và lợi ích của tư duy tích cực.

**b. Nội dung:** Thay đổi tư duy tích cực – chìa khóa của thành công

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV ổn định lớp, tổ chức HS xem video về các tấm gương vượt khó:

(Nick Vucijic: <https://www.youtube.com/watch?v=ejybEb6OU0s&t=145s>

Hoặc <https://www.youtube.com/watch?v=fWgqucgeE2g&t=300s> )

(?) Nêu cảm nhận của em sau khi xem video trên? Hãy vạch ra những khía cạnh em may mắn hơn nhân vật trong video. Tương tự với những điều em thấy mình chưa may mắn.

(?) Hãy viết lại một điều nhắn nhủ cho bản thân theo 1 hướng tích cực (Một cách bí mật, không viết tên); làm tương tự nội dung chưa tích cực (Còn thấy bản thân chưa may mắn). GV cùng làm – Nội dung này sẽ thay đổi vào cuối buổi học

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời mỗi tổ đại diện một HS lên chia sẻ câu chuyện đã chuẩn bị ở nhà (có thể của bản thân, của người thân, bạn bè hoặc sưu tầm được)

- GV mời một số HS khác chia sẻ cảm nhận

Sau khi chia sẻ, GV làm mẫu cho HS việc thay đổi tư duy từ chưa tích cực – thành tích cực của chính mình; Sau đó, đặt những điều tích cực, những ý nghĩ tích cực và dự định tương lai vào “Lọ tích cực” – Tương tự với “lọ tiêu cực”.

HS tiến hành tương tự.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

**Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS đề xuất được một số cách thức rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

**b. Nội dung**:

- Thảo luận và đề xuất cách rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

- Chia sẻ một tình huống khiến em suy nghĩ tiêu cực và cách em đã thực hiện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**c. Sản phẩm**: cách thức rèn luyện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

**d. Tổ chức thực hiện**:

***Nhiệm vụ 1.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Đề nghị HS đọc kĩ các gợi ý sau và giải thích tại sao những biện pháp này giúp rèn luyện bản thân điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hình thành đội, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình:

+ Duy trì suy nghĩ lạc quan trong các tỉnh huống gặp khó khăn, trở ngại

+ Cố gắng nhận ra sự hài hước, vui vẻ trong những hoàn cảnh tưởng như bất lợi,

+ Khoan dùng với sai sót, lỗi lầm của người khác,

+ Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt về tính cách, quan điểm, lối sống;

+ Tự nói với bản thân những lời động viên tích cực,

+ Luôn học hỏi, lắng nghe mọi người để rút kinh nghiệm từ những sai lầm của mình;

+ Tìm tòi những cách khác nhau để giải quyết vấn đề gặp phải thay vì đổ lỗi cho bản thân hoặc trách móc người khác...

- Các nhóm thảo luận, đề xuất thêm những cách rèn luyện khác.

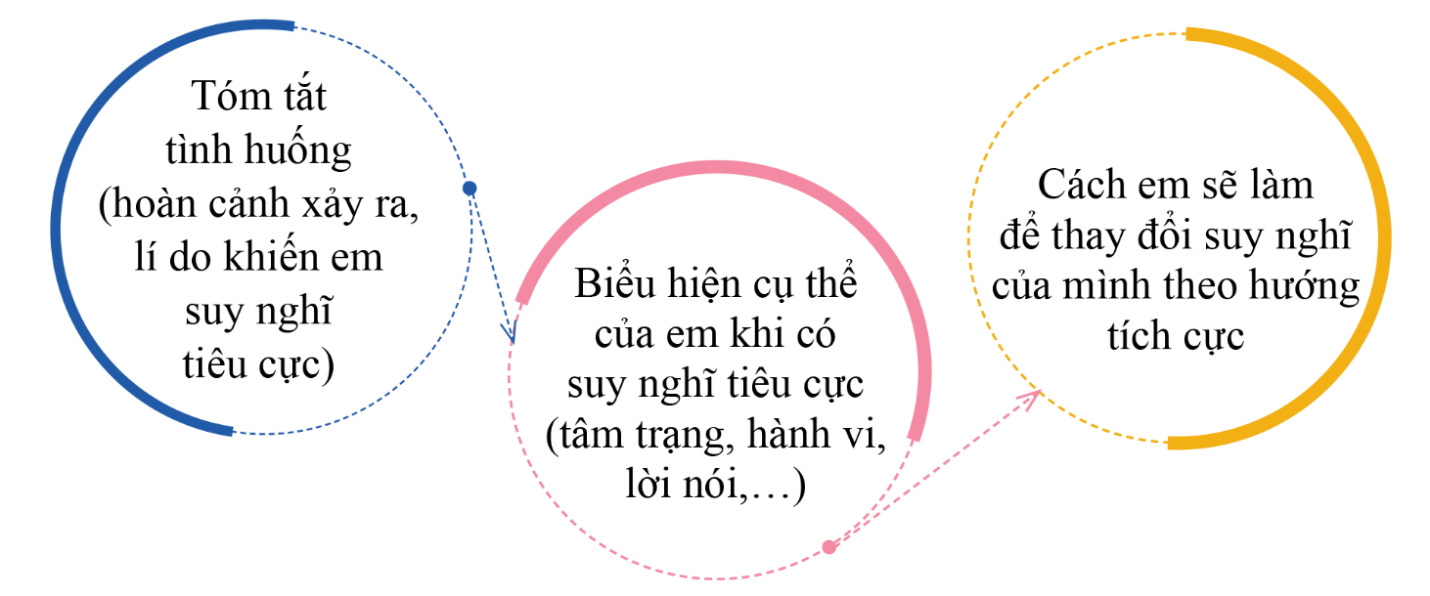
**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét và tổng kết.

***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ một tình huống khiến em suy nghĩ tiêu cực và cách em đã thực hiện để điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

– GV yêu cầu HS chọn một tình huống được gợi ý hoặc tự đưa ra tỉnh huống của chính bản thân mình.



- Gợi ý thảo luận:

+ Mô tả lại tình huống, vấn đề nảy sinh khiến em suy nghĩ tiêu cực. Kể ra những biểu hiện của em khi suy nghĩ tiêu cực (Ví dụ như tâm trạng buồn, cảm giác tức giận, hành vi vùng vàng, bỏ đi, to tiếng,...). Em có cảm nhận như thế nào khi nhớ lại kể lại tình huống này?

+ Em đã nhận ra mình đang suy nghĩ tiêu cực và thay đổi tư duy theo hướng tích cực như thế nào?

+ Em rút ra bài học gì từ tình huống?

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận cặp đôi

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả: Tư duy tích cực không tự nhiên có sẵn mà là do chúng ta rèn luyện trong một thời gian dài. Thông thường, khi đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống, chúng là sẽ cảm thấy khó chịu, bực tức, chán nản, giận hờn,... Những suy nghĩ tiêu cực đó là điều không tránh khỏi. Chúng ta không thay đổi được hoàn cảnh sống, cũng không thể thay đổi những yếu tố khách quan, thế nhưng chúng ta có thể thay đổi được cách nhìn nhận của mình về sự việc và thay đổi phương án giải quyết để chính bản thân mình có thể vượt qua một cách nhẹ nhàng và có hướng khắc phục.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

- Nhiệm vụ về nhà: Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch thay đổi tư duy tích cực của bản thân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vấn đề đang gặp phải | Tư duy chưa tích cực | Tư duy tích cực | Thời gian thay đổi |
| .. | .. | .. | .. |
|  |  |  |  |

-----------------------------------------

*Tuần 10: TRANH LUẬN VỀ CÁC VẤN ĐỀ TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG ĐỂ GÓP PHẦN HÌNH THÀNH TƯ DUY PHẢN BIỆN*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** **Tranh luân về các vấn đề trong học tập, cuộc sống để góp phần hình thành tư duy phản biện**

**b. Nội dung:** Hình thành tư duy phản biện từ các tình huống cụ thể

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ suy nghĩ cho thấy việc hình thành tư duy phản biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV gợi lại “Tư duy phản biện” mà Hs đã được tiếp xúc trước đó.

- HS chia sẻ

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm với 2 tình huống khác nhau. (Mỗi tiết 1 tình huống)

+ Nhóm 1+2: Tình huống 1

+ Nhóm 2+3: Tình huống 2.

Khi nhóm 1, 2 thực hiện phản biện, 2 nhóm còn lại làm giám khảo chấm điểm.

Với mỗi tình huống, các nhóm bốc thăm để chọn: Bên “Khen” và bên “Chê”

- GV phổ biến luật:

+ Sau khi nhận được tình huống, các nhóm sẽ có 5 phút vạch ra những luận điểm, dẫn chứng để thể hiện đúng quan điểm được giao.

+ Hết 5 phút, Bên Khen sẽ là bên phát biểu trước. Bên “Chê” theo dõi, ghi lại những nội dung mà chưa hợp lý, chưa logic để phản bác sau khi bên Khen kết thúc. Với giảm khảo: Ghi lại những nội dung chưa hợp lí và đặt câu hỏi sau khi 2 bên kết thúc.

|+ Thời gian lập luận: 5 phút/ nhóm.

Tương tự với bên “Chê”.

+ Nhóm nào có câu hỏi tốt, hoặc trả lời tốt (Logic, cụ thể, có dẫn chứng) sẽ nhận được điểm cộng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Học sinh báo cáo – Tranh biện theo nội dung được phân công

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho Giám khảo cho điểm các nhóm theo hình thức đánh giá online (Quizziz, azota, mentimeter….)

- GV tổng hợp nhận xét, kết luận.

**-** Kế hoạch đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành tư duy phản biện để phân tích, đánh giá một vấn đề cụ thể.

**b. Nội dung:**

- Lựa chọn một vấn đề để phản biện.

- Chia sẻ cảm nhận cá nhân khi quan sát, lắng nghe ý kiến phản của các bạn.

**c. Sản phẩm:** tư duy phản biện

**d. Tổ chức thực hiện:**

Nhiệm vụ 1. Lựa chọn một vấn đề để phản biện.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận để lựa chọn một vấn đề muốn phản biện trong số 4 gợi ý trong SGK, trang 30 (GV có thể đưa ra các vấn đề khác hoặc tự HS đưa ra vấn đề phù hợp với thực tế ở địa phương, trường, lớp mình).

- Gợi ý một số vấn đề:

+ Khi đất nước còn chưa phát triển, chúng ta có thể phải ưu tiên lợi ích kinh tế hơn vấn đề bảo vệ môi trường.

+ Con đường học nghề chỉ phù hợp với những người có học lực yếu, không đủ khả năng học đại học.

+ Bạo lực học đường xảy ra nhiều hơn ở khu vực đô thị.

+ Học tập trực tuyến có thể thay thế học trực tiếp tại trường.

+ Nên cấm xe máy ở các đô thị lớn.

+ Hôn nhân đồng tính.

+ Trí thông minh nhân tạo có thể thay thế hoàn toàn con người.

+ Trỏ chơi điện tử làm tăng tính bạo lực ở trẻ em và thanh thiếu niên.

+ Hút thuốc nên bị cấm trên toàn thế giới.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành đội, thảo luận và lựa chọn 1 vấn đề để phản biện.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình

- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và kết luận.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cảm nhận khi quan sát, lắng nghe ý kiến phản của các bạn.

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Em có ấn tượng tốt với phần phản biện của nhóm nào nhất? Vì sao

- Theo em, điều gì làm cho một quan điểm/ý kiến phản biện có tính thuyết phục cao?

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS nêu quan điểm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

+ Đối với mỗi vấn đề hoặc hiện tượng trong cuộc sống, có thể sẽ xuất hiện những ý kiến đồng tình hoặc quan điểm phản biện. Nhờ vậy, mọi việc được xem xét một cách thấu đáo, đa chiều, giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện, đầy đủ hơn khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

+ Thường xuyên thực hành phản biện lại các vấn đề sẽ giúp chúng ta rèn luyện khả năng tư duy phản biện và xây dựng được thế giới quan rộng mở, đa chiều khi đánh giá sự vật, hiện tượng.  
 ----------------------------------------------

*Tuần 11: ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN TƯ DUY TÍCH CỰC*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ về những suy nghĩ ….

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ cảm xúc

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV ổn định lớp, tổ chức cho HS chia sẻ theo cặp đôi về những thay đổi của bản thân sau khi thay đổi tư duy theo hướng tích cực.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| HS chia sẻ cặp đôi về:  + Hãy liệt kê những thay đổi của em khi thực hiện tư duy tích cực?  + Em đã làm như thế nào để có được tư duy tích cực đó?  + Những cảm nhận của em về lợi ích của việc thay đổi tư duy? | HS thực hiện chia sẻ nhóm nhỏ/ cặp đôi, trình bày sản phẩm trên giấy A3 theo hình thức như: Sơ đồ tư duy/ vẽ tranh…. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ trong vòng 5 – 7 phút

- Trình bày sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  + Hãy liệt kê những thay đổi của em khi thực hiện tư duy tích cực?  + Em đã làm như thế nào để có được tư duy tích cực đó?  + Những cảm nhận của em về lợi ích của việc thay đổi tư duy?  **- GV cùng xây dựng cách thay đổi tư duy tích cực và xây dựng mục tiêu cho chính bản thân mình.**  HS cùng nhau xây dựng cách thay đổi tư duy tích cực bằng sử dụng “công não”.  Mỗi Hs đưa ra 1 phương án, không trùng với người trước đó. | HS chia sẻ trước lớp về sản phẩm của nhóm  Đưa ra được cách thay đổi tư duy tích cực chung.  Ngoài ra, GV có thể khuyến khích học sinh sáng tạo – nếu có. |

- GV cho học sinh nhận những mảnh giấy trong lọ Tiêu cực ở tiết học trước, chỉnh sửa và đưa sang lọ Tích cực (Nếu HS muốn); và ghi những điều hi vọng, mục tiêu phấn đấu của cá nhân vào giấy màu – Dán tại bảng phụ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng tư duy tích cực để đánh giá một sự vật, hiện tượng cụ thể.

**b. Nội dung**:

- Chọn một cuốn sách hoặc bộ phim em muốn bình luận, giới thiệu với các bạn.

- Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận về nội dung tác phẩm đó.

**c. Sản phẩm**: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Nhiệm vụ 1:** **Chọn một cuốn sách hoặc bộ phim em muốn bình luận, giới thiệu với các bạn.**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS lựa chọn một cuốn sách/bộ phim mà bản thân thấy hay, đặc sắc để bình luận và giới thiệu với các bạn trong nhóm hoặc trong lớp.

- Gợi ý nội dung cần chuẩn bị:

+Tên cuốn sách/bộ phim;

+ Em đọc/xem cuốn sách/bộ phim/tác phẩm đó trong hoàn cảnh nào?

- Điều gì khiển em nhớ tới cuốn sách/bộ phim/tác phẩm đó và muốn giới thiệu với các bạn?

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV gợi ý và giải đáp những vấn đề HS còn chưa hiểu về nhiệm vụ về nhà.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, đánh giá.

***Nhiệm vụ 2. Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận về nội dung tác phẩm đó.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo nhóm.

+ Nêu nội dung chính của tác phẩm;

+ Chỉ ra điểm tích cực, giá trị của tác phẩm mà em thấy tâm đắc;

+ Kể ra những chi tiết/tình huống/nhân vật,... mà em thấy chưa hợp lí;

+ Đưa ra một kết thúc khác cho tác phẩm và li giải tại sao, hoặc đưa ra điều chỉnh về nội dung/tỉnh huống/nhân vật,... để tác phẩm logic hơn.

- Mỗi nhóm chọn một cuốn sách/bộ phim các bạn trong nhóm mình đã giới thiệu để chia sẻ lại với cả lớp.

- Gợi ý thảo luận sau hoạt động nhóm:

+ Em ấn tượng nhất với cuốn sách/bộ phim nào được các bạn giới thiệu?

+ Đoạn kết mới nào của cuốn sách/bộ phim mà em tâm đắc nhất? Vì sao?

+ Em rút ra được kinh nghiệm gì thông qua hoạt động này?

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm dựa theo gợi ý của GV

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm tình bày kết quả thảo luận.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

- GV kết luận:

+ Tư duy phản biện giúp chúng ta có những góc nhìn khác nhau, toàn diện hơn về cùng một sự vật, hiện tượng.

+ Tư duy tích cực giúp chúng ta có cái nhìn lạc quan về sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng.

***D. HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ***

**a. Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động.

- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề và sự tham gia của bản thân trong các hoạt động học tập.

**b. Nội dung:**

- Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động

**c. Sản phẩm**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của chủ đề***

- Chọn một trong ba mức độ sau để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề theo các tiêu chí.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |

Các tiêu chỉ đánh giá:

(1) Xác định được các biểu hiện của tư duy phản biện.

(2) Trình bày được các bước hình thành tư duy phản biện.

(3) Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

(4) Thực hành điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực trong các tỉnh huống khác nhau.

(5) Thực hành cách hình thành tư duy phản biện trong học tập và cuộc sống.

(6) Vận dụng tư duy phản biện, tư duy tích cực để bình luận, đánh giá một số vẫn đề cụ thể trong học tập và cuộc sống.

***Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề***

- HS chọn một trong ba trức độ dưới đây để đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rất tích cực | Tích cực | Chưa tích cực |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tự đánh giá dựa theo các tiêu chí của GV.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS trình bày kết quả đánh giá của mình.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét và khích lệ HS điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành bài tập được giao
* Rèn luyện các kĩ năng đã được học
* Xem trước nội dung chủ đề 4

-----------------------------------------------------

*Ngày soạn: 01/11/2022 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 4: TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.

- Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí

- Đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
* Năng lực giao tiếp: Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp ở gia đình, biết lắng nghe và chia sẽ với bố mẹ, người thân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Thiết kế và thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí, hiệu quả.

**3. Phẩm chất**:

- Trách nhiệm: Quan tâm đến các thành viên trong gia đình, đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

- Chăm chỉ: Chủ động, tích cực trong việc thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**:

- Sưu tầm các câu chuyện về những người con hiếu thảo trong gia đình.

- Xây dựng các tình huống về giao tiếp, ứng xử trong gia đình.

- Giới thiệu về các loại kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cả nhân hiệu quả.

**2. Đối với HS**:

- Tìm hiểu về trách nhiệm của người con trong gia đình.

- Sưu tầm những bài hát ca ngợi tình cảm gia đình.

- Chuẩn bị ý kiến để chia sẻ về văn hoá ứng xử trong gia đình.

Tìm hiểu các kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cá

- Suy nghĩ những biện pháp có thể thực hiện để góp phần phát triển kinh tế gia đình

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

*Tuần 12: TRIỂN LÃM TRANH, ẢNH MÁI ẤM GIA ĐÌNH*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ về những suy nghĩ ….

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ cảm xúc

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV ổn định lớp, tổ chức cho HS chia sẻ tranh, ảnh về mái ấm gia đình mình

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| HS thực hiện nhiệm vụ:  - Vẽ/sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến mái ấm gia đình và trưng bày ở lớp. | HS trình bày sản phẩm trên giấy A3 theo hình thức như: Ảnh/ vẽ tranh…. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ trong vòng 5 – 7 phút

- Trình bày sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  - Triển lãm các bức ảnh về gia đình đã chụp trong các dịp lễ, tết  - Triển lãm tranh vẽ về gia đình trong bữa cơm, trong lúc cùng làm việc nhà, khi cả nhà quây quần xem Táo quân… | HS chia sẻ trước lớp về sản phẩm của nhóm |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

- Bình chọn tác phẩm xuất sắc để trao thưởng.

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

- Thiết kế và tổ chức thực hiện được hoạt động để kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Biết trân trọng hạnh phúc gia đình.

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, đánh giá bản thân sau các hoạt động.

- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ để và sự tham gia của bản thân trong các hoạt động học tập.

**b. Nội dung**:

- Thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Đánh giá cuối chủ đề

**c. Sản phẩm**: HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, báo cáo kết quả vào các tiết học sau.

**d. Tổ chức thực hiện**: Thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS:

- Mỗi HS lựa chọn một ngày kỉ niệm hoặc một dịp đặc biệt với các thành viên trong gia đình như: sinh nhật, kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ, ngày Tết...

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân: lên kế hoạch thực hiện những hoạt động cho ngày kỉ niệm hoặc dịp đặc biệt đó (Các thành viên trong gia đình sẽ làm gì cùng nhau, ở đầu, khi não,...).

- HS xác định và chuẩn bị nguồn lực cần thiết để thực hiện hoạt động: cần sự hỗ trợ của ai, cần chuẩn bị kinh phi bao nhiêu,...

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

– Cùng các thành viên trong gia đình thực hiện hoạt động như kế hoạch đã xây dựng.

– Ghi lại (bằng hình ảnh, video, bài viết,...) để làm kỉ niệm và chia sẻ cùng mọi người.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết chủ đề: Tình yêu thương và trách nhiệm với các thành viên trong gia đình sẽ cho mỗi người sự sáng tạo để thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương trong gia đình. Hãy trấn trọng từng giây phút ở bên những người thân yêu. Đó là những kỉ niệm và hành trang ta mang theo trong suốt cuộc đời.

**----------------------------------------**

*TUẦN 13: CHIA SẺ CÂU CHUYỆN*

*VỀ VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ về những câu chuyện về văn hoá ứng xử trong gia đình

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ câu chuyện.

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| - GV ổn định lớp, tổ chức cho HS viết ra tờ giấy hình trái tim:  + Màu hồng: những tình huống đáng nhớ về giao tiếp, ứng xử trong gia đình em  + Màu xanh: những khó khăn của em khi giao tiếp, ứng xử với gia đình | HS thực hiện chia sẻ, trình bày sản phẩm trên giấy hình trái tim. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia sẻ trong vòng 5 – 7 phút

- Trình bày sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  - Những khó khăn các em gặp phải khi giao tiếp, ứng xử với gia đình:  + Bất đồng quan điểm với bố mẹ  + Hay bị bố mẹ mắng  + Ngại chia sẻ với bố mẹ  + Bị so sánh với con nhà người ta  … | HS chia sẻ trước lớp về sản phẩm của mình.  + Khi người thân trong gia đình đạt được những thành công:   * Nói lời chúc mừng và bày tỏ sự tán thưởng, khích lệ * Thể hiện niềm vui qua lời nói, qua cử chỉ, điệu bộ; * Trao đổi về những việc đã thực hiện để có được thành công đó.   + Khi người thân gặp những thất bại, khó khăn:   * Hỏi thăm, động viên, chia sẻ; * Đồng cảm và thấu hiểu; * Giúp đỡ hết sức trong khả năng của mình.   + Khi các thành viên trong gia đình có những mâu thuẫn, xung đột:   * Trò chuyện, lắng nghe để hiểu mọi người và mọi việc; * Tìm cách hoá giải các mâu thuẫn, giải quyết xung đột một cách tế nhị,khéo léo; * Không nóng nảy, tranh cãi để mọi việc thêm căng thẳng.   + Khi gia đình gặp những biến cố:   * Thể hiện sự bình tĩnh để làm chỗ dựa tinh thần cho người thân * Tìm cách giải quyết vấn đề của gia đình trong khả năng của bản thân * Động viên, khích lệ mọi người cùng vượt qua những thử thách đó   Đưa ra được cách giải quyết những tình huống khó khăn đó theo các hình thức khác nhau:  + Đóng kịch  + Video  + Thuyết trình  … |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

- Biết cách giao tiếp, ứng xử trong gia đình

- Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình

**b. Nội dung**:

- Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.

- Chia sẻ với thầy cô và các bạn những tình huống mà em ứng xử khéo léo, phù hợp trong gia đình.

**c. Sản phẩm**: kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện**:

***Nhiệm vụ 1. Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

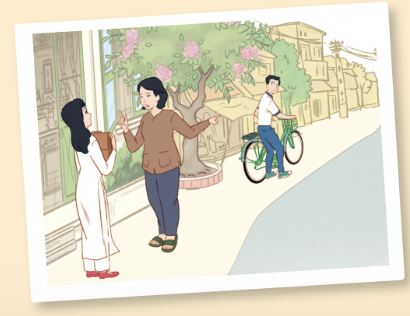
- Chia nhóm, đóng vai xử lí tình huống giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.

+ Nhóm 1- Tình huống 1: Chị gái em rất buồn vì kế hoạch khởi nghiệp của chị gặp nhiều khó khăn. Chị ở trong phòng cả ngày và không muốn nói chuyện với ai.

+ Nhóm 2 - Tình huống 2: Mấy ngày nay, bố mẹ bất đồng quan điểm về việc chọn nghề của anh trai em khiến bầu không khí trong gia đình không được vui.



+ Nhóm 3 - Tình huống 3: Mẹ không đồng ý việc em chơi thân với bạn khác giới nên hay can thiệp vào các mối quan hệ bạn bè của em.



**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hình thành nhóm, thảo luận và đóng vai xử lí tình huống

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình

+ Tình huống 1: hỏi chị về kế hoạch khởi nghiệp, chia sẻ, đồng cảm với những khó khăn mà chị gặp phải, hiểu tâm trạng buồn của chị, làm một số việc khiến chị vui hơn (tuỳ sở thích của chị để thực hiện, ví dụ nấu cho chị món chị thích ăn, cùng chị nghe những bản nhạc chị thích, rủ chị cùng đi dã ngoại,...), chia điểm cá nhân, ý tưởng của bản thân để đóng góp cho kế hoạch của chị nếu có thể,....

+ Tình huống 2: tìm ra hoạt động chung để cả gia đình cùng tham gia, trò chuyện riêng với bố và mẹ để nói lên suy nghĩ của bản thân, giúp bố mẹ binh tĩnh hơn, cùng anh trai tìm kiếm thông tin về ngành nghề mà anh muốn chọn, trao đổi với bố mẹ để bố mẹ hiểu hơn về lựa chọn của anh,...

+ Tình huống 3: thẳng thắn chia sẻ quan điểm cá nhân về các mối quan hệ bạn bè, đặc biệt là bạn khác giới, tạo niềm tin đối với mẹ bằng cách học tập tốt, giới thiệu cả nhóm bạn (cả bạn nữ và nam) với bố mẹ để thể hiện mối quan hệ bạn bè trong sáng, hạn chế đi riêng với một bạn nam để mẹ không lo lắng,

- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, đánh giá.

--------------------------------------------------

*TUẦN 14: CHIA SẺ CÁCH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN*

*CỦA NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ câu chuyện.

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| - Tìm hiểu, chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công mà em biết (Zack Ma, Bill Gates, B.Obama, Phạm Nhật Vượng…)  - Những bài học kinh nghiệm rút ra được từ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân đó. | HS thực hiện chia sẻ, trình bày sản phẩm trên giấy A3. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia sẻ trong vòng 5 – 7 phút

- Trình bày sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  - HS chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của những người thành công.  - GV cho HS thảo luận theo phương pháp chuyên gia – trạm. | HS chuyên gia của nhóm chia sẻ trước về sản phẩm của nhóm mình.  Đưa ra được cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thành công.  - Phân tích tình hình tài chính hiện tại  - Đặt ra mục tiêu tài chính cần đạt được  - Xác định và phân bổ các khoản thu – chi  - Cân nhắc loại bỏ những chi tiêu không cần thiết  - Lập bản kế hoạch chi tiêu hợp lí |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

- Lựa chọn được mục tiêu tài chính cá nhân phù hợp.

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu.

- Thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

**b. Nội dung**:

- Lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu đó.

- Chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân.

- Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.

**c. Sản phẩm**: kế hoạch tài chính cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện**:

***Nhiệm vụ 1. Lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân và xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu đó***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Mỗi HS lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân thiết thực (mua xe đạp, mua máy vi tính, học thêm tiếng Anh,...).

- Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu theo gợi ý:

+ Mục tiêu của kế hoạch;

+ Nội dung thực hiện;

+ Cách thức thực hiện;

+ Thời gian thực hiện.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân thiết thực

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm trình bày kế hoạch của mình.

- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét và đánh giá kế hoạch của HS.

***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân với thầy cô, các bạn và người thân.

- Hướng dẫn HS trao đổi về các kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

- Góp ý với HS để hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận cặp đôi để chia sẻ về kế hoạch tài chính của mình.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân với thầy cô, các bạn và người thân

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tổng kết.

***Nhiệm vụ 3*** ***Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ: HS thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

*-------------------------------------*

*Tuần 15: TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM*

*THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ kinh nghiệm

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| - Chia sẻ những hoạt động lao động trong gia đình và sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động đó. gia  - Trao đổi những kinh nghiệm tham gia hiệu quả các hoạt động lao động trong đình cũng như những khó khăn, trở ngại và cách khắc phục. | HS thực hiện chia sẻ, trình bày, trao đổi:   * Giấy A3 * Quay video * Đóng tiểu phẩm * Trình chiếu P.p |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia sẻ trong vòng 5 – 7 phút

- Trình bày sản phẩm

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  - HS trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.  - GV cho HS thảo luận theo phương pháp chuyên gia – trạm. | HS chuyên gia của nhóm chia sẻ trước về sản phẩm của nhóm mình.  Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

– Hiểu được trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.

– Tham gia tích cực, trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình.

**b. Nội dung**:

- Chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em và cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.

- Thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân và chia sẻ kết qủa thực hiện.

**c. Sản phẩm**: trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình

**d. Tổ chức thực hiện**:

***Nhiệm vụ 1. Chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em và cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm về các hoạt động lao động trong gia đình theo gợi ý:

+Những hoạt động trong sinh hoạt gia đình: đi chợ; nấu ăn; quét dọn nhà; sắp xếp đồ đạc trong gia đình; giặt quần áo; phơi quần áo; chăm sóc em nhỏ, ông bà;...

+ Những hoạt động góp phần phát triển kinh tế gia đình:

* Chăn nuôi: cho gia súc, gia cầm ăn, làm vệ sinh chuồng trại, thu hoạch sản phẩm
* chăn nuôi (trứng gà, vịt, sữa bò,...),..
* Trồng trọt: tưới nước, xới đất, bắt sâu, làm giàn cho các loại cây, rau leo, thu hoạch nông sản (hái chè tươi, hái hoa quả chín, hái rau,...),...
* Kinh doanh: bán hàng, giao hàng, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm với bạn bè, người dân xung quanh khu sinh sống,...
* Sản xuất: làm đồ thủ công (hàng mã, mây tre đan, đồ gốm,...), làm các loại bánh kẹo (bánh cốm, bánh hạt dẻ, mè xửng, kẹo dừa,...),...

- Yêu cầu HS chia sẻ cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.

- Tổ chức cho HS tranh biện theo chủ đề “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm" theo gợi ý:

+ Trách nhiệm của nữ giới, nam giới đối với các hoạt động lao động trong gia đình.

+ Những quan niệm khác nhau về vai trò của nam giới, nữ giới đối với các hoạt động lao động trong gia đình.

+ Quan niệm hiện nay về vai trò của các thành viên trong gia đình khi tham gia các hoạt động lao động.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hình thành nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Các nhóm trình bày câu trả lời của mình

- HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét

***Nhiệm vụ 2. Thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân và chia sẻ kết qủa thực hiện.***

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Lựa chọn và thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thân.

- Ghi lại quá trình và kết quả thực hiện (phát trực tiếp qua mạng xã hội, ghi lại video, hình ảnh,...) để chia sẻ với các bạn.

- Bày tỏ cảm xúc của bản thân và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những hoạt động đó.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tổng kết: Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình là trách nhiệm không phải của riêng ai. Việc tham gia các hoạt động lao động trong gia đình sẽ giúp gắn kết các thành viên và góp phần phát triển kinh tế gia đình.

**D. HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIA CUỐI CHỦ ĐỀ**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| 1 | Thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân thông qua các hành động quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, hỗ trợ các thành viên trong gia đình. |  |  |  |
| 2 | Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong một số hoàn cảnh khác nhau ở gia đình. |  |  |  |
| 3 | Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. |  |  |  |
| 4 | Xác định và thực hiện được các hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với khả năng của bản thân và hoàn cảnh thực tế của gia đình. |  |  |  |
| 5 | Đề xuất và thực hiện được một số biện pháp, việc làm cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình. |  |  |  |

- Đánh giá mực độ tham gia của em vào các hoạt động của chủ đề

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rất tích cực | Tích cực | Chưa tích cực |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận và đánh giá kết qủa

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả đánh giá.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tổng kết chủ đề.

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành bài tập được giao
* Rèn luyện các kĩ năng đã được học
* Xem trước nội dung chủ đề 5.

**---------------------------------------------**

*Ngày soạn: 01/12/2022 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 5: THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Những yêu cầu cần đạt:**

**-** Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động cộng đồng.

**2. Phát triển phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm: tham gia tích cực các hoạt động tập thể ở trường học và địa phương; biết cách phản ánh, lên án những hành vi ứng xử chưa tốt trong khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Nhân ái: Tôn trọng các ý kiến cá nhân của thành viên trong nhóm và giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong sinh hoạt tập thể, công tác xã hội.

**3. Phát triển năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động đoàn thể cũng như về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về vai trò của thanh niên với cộng đồng, văn hóa ứng xử nơi công cộng; Làm chủ được cảm xúc của bản thân và thực hiện được nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**

- Loại hình hoạt động: Sinh hoạt lớp

- Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.

- Phương pháp tổ chức: Trò chơi, đối thoại, đóng kịch và nêu gương.

**III. CHUẨN BỊ**

- Chuẩn bị của giáo viên:

**+** Giao nhiệm vụ cụ thể cho nhóm điều hành; định hướng và tổ chức thực hiện hoạt động sinh hoạt lớp.

**+** Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp.

- Chuẩn bị của học sinh:

+ Các nội dung, báo cáo cho phần sơ kết tuần/ tháng.

+ Nhóm điều hành và thực hiện phân công chuẩn bị các nội dung của buổi sinh hoạt lớp (xây dựng được chương trình buổi sinh hoạt gồm có nội dung, phương pháp và lời hướng dẫn điều hành cho từng phần sinh hoạt, phân công các hoạt động cho từng cá nhân), tổ chức tập trước.

+ Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ tổ chức hoạt động.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

*TUẦN 16: GIỚI THIỆU NHỮNG TẤM GƯƠNG*

*THAM GIA TÍCH CỰC VÀO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**

**- Bước 1: Mở đầu buổi sinh hoạt**

+ Giới thiệu nhóm điều hành

+ Giới thiệu buổi sinh hoạt

**- Bước 2:** **Sơ kết các hoạt động trong tuần/tháng**

+Đại diện các tổ báo cáo đánh giá xếp loại tổ viên theo tiêu chí – nội quy trường, lớp.

+ Đại diện lớp tổng hợp, đánh giá chung.

- **Bước 3:** **Phổ biến kế hoạch tuần/tháng tiếp theo**

+ Nêu kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

+ Thảo luận kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

**2. Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

**a. Mục tiêu**

Nhận biết được một số tấm gương tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng.

**b. Cách thức tổ chức:**

- Người điều khiển nêu thể lệ trò chơi “Ai nhanh hơn”:

+ Lớp chia thành 4 đội tương đương 4 tổ; Mỗi đội có 1 cờ hiệu để giành quyền trả lời.

+ Mỗi hình ảnh đưa ra có 3 gợi ý trả lời trong vòng 15 giây: 5s đầu 10 điểm; 5s tiếp theo 5 điểm và 5s cuối 2 điểm.

+ Đội giành quyền trả lời không trả lời được bị trừ 1 điểm.

+ Mỗi đội có 2 điểm làm vốn ban đầu.

- Kết thúc trò chơi đội nào cao điểm nhất đội đó giành chiến thắng, nếu có nhiều hơn 1 đội đồng điểm thì sẽ có câu hỏi phụ để xếp hạng đội chiến thắng.

**Đánh giá:**

Khuyến khích học sinh nhắc lại tên các nhân vật trong trò chơi là tấm gương tích cực tham gia hoạt động cộng đồng nào.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

– Giới thiệu những tấm gương tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng.

**b. Nội dung**: chia sẻ cách giải quyết tình huống

**c. Sản phẩm**: câu trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện**:

Thảo luận về tình huống sau để xác định biểu hiện của người có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.

Là thành viên của Câu lạc bộ “Bảo vệ hành tinh xanh”, Linh luôn có ý thức bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ nhất. Một trong những hoạt động mà Linh tham gia là thu gom pin đã qua sử dụng và chuyển đến các địa điểm thu gom pin cũ gần nơi sinh sống, để rác thải độc hại này được xử lí đúng cách, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường. Linh thuyết phục mọi người ở khu dân cư cùng thực hiện thu gom pin cũ với thông điệp “Không vứt pin đã qua sử dụng vào thùng rác”. Những hộ gia đình

ở xa nơi thu gom pin cũ, Linh và các bạn trong Câu lạc bộ đến tận nơi để thu gom và chuyển về địa điểm tập kết.

**Trả lời:**

- Biểu hiện của người có trách nhiệm:

+ Bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ nhất.

+ Là thành viên của CLB “bảo vệ hành tinh xanh”

+ Tham gia thu gom pin đã sử dụng và chuyển đến địa điểm thu gom pin cũ gần nơi

sinh sống để rác thải được xử lí đúng cách.

+ Thuyết phục mọi người ở khu dân cư cùng thực hiện thu gom pin…

**-----------------------------------------**

*TUẦN 17: CHIA SẺ KỈ NIỆM*

*KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ kỉ niệm khi tham gia hoạt động cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, chia sẻ kỉ niệm.

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**

**- Bước 1: Mở đầu buổi sinh hoạt**

+ Giới thiệu nhóm điều hành

+ Giới thiệu buổi sinh hoạt

**- Bước 2:** **Sơ kết các hoạt động trong tuần/tháng**

+Đại diện các tổ báo cáo đánh giá xếp loại tổ viên theo tiêu chí – nội quy trường, lớp.

+ Đại diện lớp tổng hợp, đánh giá chung.

- **Bước 3:** **Phổ biến kế hoạch tuần/tháng tiếp theo**

+ Nêu kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

+ Thảo luận kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

**2. Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

a. Mục tiêu

Tích cực thể hiện vai trò của cá nhân khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

b. Cách thức tổ chức:

- Người điều khiển dựa trên bảng phân công nhiệm vụ mời thành viên của lớp được phân công lần lượt chia sẻ về kỷ niệm của mình khi tham gia hoạt động xã hội, đoàn thể.

- Giáo viên động viên, khích lệ học sinh mạnh dạn chia sẻ kỷ niệm trước tập thể; gợi ý học sinh khác đặt câu hỏi trao đổi.

- Gv khen ngợi và khuyến khích các em vận động người khác cùng tham gia hoạt động phát triển cộng đồng tốt hơn.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Chia sẻ kỉ niệm khi tham gia hoạt động cộng đồng

**b. Nội dung**: chia sẻ kỉ niệm

**c. Sản phẩm**: câu chuyện

**d. Tổ chức thực hiện**:Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS chia sẻ về việc em đã làm thể hiện trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, chia sẻ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang hoạt động mới.

-----------------------------------------

*TUẦN 18: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I*

(PHÁT ĐỀ HS LÀM TẠI LỚP)

-----------------------------------------

*TUẦN 19: TRAO ĐỔI*

*KINH NGHIỆM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** HS trao đổi kinh nghiệm tham gia hoạt động xã hội

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS suy nghĩ, trao đổi kinh nghiệm

**c. Sản phẩm:** HS trao đổi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**

**- Bước 1: Mở đầu buổi sinh hoạt**

+ Giới thiệu nhóm điều hành

+ Giới thiệu buổi sinh hoạt

**- Bước 2:** **Sơ kết các hoạt động trong tuần/tháng**

+Đại diện các tổ báo cáo đánh giá xếp loại tổ viên theo tiêu chí – nội quy trường, lớp.

+ Đại diện lớp tổng hợp, đánh giá chung.

- **Bước 3:** **Phổ biến kế hoạch tuần/tháng tiếp theo**

+ Nêu kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

+ Thảo luận kế hoạch tuần/tháng tiếp theo.

**2. Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

a. Mục tiêu

Hs chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

b. Cách thức tổ chức:

- Giáo viên động viên, khích lệ học sinh mạnh dạn chia sẻ kỷ niệm trước tập thể; gợi ý học sinh khác đặt câu hỏi trao đổi.

- Yêu cầu học sinh khác lắng nghe và đặt câu hỏi trao đổi.

- Gv khen ngợi và khuyến khích các em vận động người khác cùng tham gia hoạt động phát triển cộng đồng tốt hơn.

- Nhóm được phân công thể hiện tài năng dưới dạng tiểu phẩm để chuẩn bị biểu diễn cho trường.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

* Phân tích được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương
* Tham gia các hoạt động cộng đồng một cách tích cực và có trách nhiệm
* Đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức lần lượt tổ chức các nhiệm vụ cho HS thực hiện:

* Lựa chọn, tham gia một hoạt động cộng đồng ở địa phương
* Chia sẻ kết quả thực hiện
* Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng
* Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động cộng đồng.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành nhiệm vụ, hình thành kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Lập kế hoạch tuyên truyền***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm HS lựa chọn một hoạt động cộng đồng ở địa phương vừa sức với bản thân và có ý nghĩa để thực hiện.  - GV đưa ra gợi ý:   * *Mục tiêu hoạt động* * *Đối tượng hoạt động* * *Cách thức tiến hành* * *Người thực hiện* * *Thời gian, địa điểm* * *Kết quả mong đợi*   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện hoạt động cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV nhắc nhở HS:  *+ Trong quá trình thực hiện cần lựa chọn một số biện pháp đã đề xuất để mở rộng các mối quan hệ và vận động, thu hút người thân, bạn bè, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cộng đồng.*  *+ HS cần thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia hoạt động.*  - GV nhắc HS ghi lại hình ảnh, video…về việc tham gia hoạt động cộng đồng để chia sẻ với các bạn trong lớp vào tuần kế tiếp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chuyển sang nhiệm vụ mới.  ***\*Nhiệm vụ 2. Chia sẻ kết quả thực hiện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động cộng đồng theo gợi ý:  *+ Những việc em đã thực hiện*  *+ Vai trò, trách nhiệm của em trong việc thực hiện các hoạt động chung.*  *+ Những tổ chức, cá nhân mà em đã thiết lập được mối quan hệ và thuyết phục họ cùng tham gia các hoạt động xã hội.*  *+ Cảm xúc của em khi tham gia hoạt động cộng đồng.*  *+ Những thận lợi, khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động cộng đồng*  *+ Kết quả đạt được*  *+ Những giá trị, kinh nghiệm em thu nhận được sau khi tham gia hoạt động.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nhớ lại hoạt động cộng đồng mình đã tham gia, chia sẻ với các bạn theo gợi ý GV đã đưa ra.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS đứng dậy trình bày trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  ***\*Nhiệm vụ 3. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia để các cá nhân tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.  *+ Tính hiệu quả của hoạt động: Hoạt động đã mang lại những thay đổi tích cực, những giá trị tốt đẹp gì cho cá nhân và cộng đồng?*  *+ Tính phù hợp của hoạt động: Hoạt động có thu hút dược các lực lượng cùng tham gia không? Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức hoạt động đã phù hợp chưa? Các điều kiện để triển khai hoạt động có vừa sức với các lực lượng tham gia hay không?*  *+ Tính bền vững của hoạt động: Kết quả, giá trị lâu dài mà hoạt động mang lại như thế nào? Khả năng duy trì và mở rộng, phát triển hoạt động này trong tương lai ra sao? Có thể lan tỏa cách thực hiện hoạt động và hiệu quả của nó trên phạm vi rộng hơn hay không?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS dựa theo các tiêu chí đánh giá mà GV gợi ý, thực hiện đánh giá kết quả hoạt động.  - GV quan sát và hỗ trợ HS đánh giá.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS đứng dậy trình bày trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  ***\*Nhiệm vụ 4. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả của các hoạt động cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận về:  *+ Những biện pháp nâng cao hiệu quả của các hoạt động cộng đồng đã tham gia*  *+ Những biện pháp để tiếp tục duy trì thực hiện các hoạt động cộng đồng.*  - GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận ra giấy A0.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ, đóng góp ý kiến và ghi lại kết quả thảo luận  - GV quan sát quá trình HS thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: *Việc tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp mỗi người phát triển và hoàn thiện các phẩm chất, năng lực cá nhân. Vì vậy hãy tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng và thu hút mọi người cùng tham gia.* | **8. Tham gia hoạt động cộng đồng**  \* ***Lập kế hoạch tuyên truyền***  Gợi ý:  - Hoạt động: Áo ấm cho em  - Kế hoạch hoạt động:  *+ Thời gian quyên góp: 1 tuần*  *+ Đối tượng nhận: áo, quần còn lành lặn của mọi đối tượng nam nữ.*  *+ Địa điểm quyên góp: Nhà văn hóa thôn.*  *+ Sau khi quyên góp sẽ bàn giao về trụ sở xã để vận chuyển tới vùng cao, dân tộc thiểu số.*  - Cách để mở rộng thu hút quyên góp:  *+ Viết bài và nhờ chia sẻ trên trang mạng xã hội.*  *+ Chụp và chia sẻ hình ảnh em bé vùng cao thiếu thốn*  *+ Chụp chia sẻ hình ảnh kết quả quyên góp sau từng ngày…*  \* ***Chia sẻ kết quả thực hiện***  Gợi ý:  - Những việc em làm được:  *+ Lan tỏa được giá trị tích cực.*  *+ Giúp nhiều người biết đến hoạt động.*  - Thuận lợi:  *+ Nhận được sự hỗ trợ, đồng thuận lớn từ các tổ chức, cá nhân.*  *+ Được khen ngợi bởi hành động tích cực.*  - Khó khăn:  *+ Quá trình phân loại và vận chuyển.*  *+ Một số đồ không sử dụng được nữa phải thêm một bước đem ra vị trí tập kết rác.*  ***\*Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng***  Gợi ý:  - Tính hiệu quả của hoạt động:  *+ Bản thân rất vui và tự hào vì hành động ý nghĩa.*  *+ Lan tỏa giá trị tích cực đến cộng đồng.*  *+ Giúp em bé vùng cao khỏi giá rét.*  *+ Giúp hạn chế rác thải cho nhà máy xử lí rác.*  - Tính phù hợp của hoạt động:  *+ Thời gian phù hợp do chuẩn bị mùa đông.*  *+ Mức độ thu hút cao.*  - Tính bền vững của hoạt động:  *+ Lâu dài, có giá trị.*  *+ Có khả năng duy trì và hoạt động trở lại trong các mùa đông sau.*  ***\* Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu qủa***  - Cần thành lập các tổ chức thực hiện hoạt động cụ thể.  - Có đội ngũ bài bản, chuyên nghiệp.  - Có sự cộng tác cố định của các tổ chức, cá nhân… |

**A. HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**a. Mục tiêu:**

* HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân và các bạn trong nhóm sau các hoạt động.
* HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí
* Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

**b. Nội dung:**

* Tự đánh giá mức độ tham gia của bản thân
* Thực hiện phiếu tự đánh giá

**c. Sản phẩm:** HS đánh giá được kết quả thực hiện của bản thân trong chủ đề 5.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:***

... Rất tích cực … Tích cực … Chưa tích cực

***Nhiệm vụ 2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả đạt được/ Mức độ** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| 1. Kể tên các hoạt động cộng đồng tại địa phương |  |  |  |
| 2. Đề xuất và thực hiện một số biện pháp xây dựng các mối quan hệ trong cộng đồng và thu hút cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội. |  |  |  |
| 3. Tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương hoặc do nhà trường tổ chức. |  |  |  |
| 4. Xác định và thể hiện được trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia trong các hoạt động cộng đồng. |  |  |  |
| 5. Rèn luyện hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng và thực hiện tốt nội quy, quy định của cộng đồng. |  |  |  |
| 6. Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng. |  |  |  |
| 7. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng theo các tiêu chí cụ thể. |  |  |  |

***Nhiệm vụ 3. Thực hiện phiếu tự đánh giá***

Họ và tên: …………………………… Lớp …………………………….

Chủ đề: …………………………………………………………………..

|  |
| --- |
| 1. Em đã có thêm những hiểu biết gì về các hoạt động cộng đồng?  ………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………….  2. Em mong muốn được những tìm hiểu thêm những nội dung gì liên quan đến chủ đề này?  ………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………….  3. Em đã thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động chung như thế nào?  ………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………….  4. Em có thể vận dụng vào thực tiễn những điều nào và vận dụng như thế nào?  ………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành bài tập được giao
* Rèn luyện các kĩ năng đã được học
* Xem trước nội dung chủ đề

-----------------------------------------------------------

*Ngày soạn: 03/01/2023 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 6: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
* Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.
* Đề xuất được và tham gia thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên
* Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***Năng lực riêng:***

* Phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
* Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

* Trách nhiệm: Thể hiện ở việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
* Trung thực: Thể hiện trong đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Tìm hiểu các thông tin về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
* Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên
* Thua thập thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Giấy A0, A4, bút dạ.

**2. Đối với học sinh**

* Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
* Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa và khả thi
* Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tuần 21, 22:**

**SHL – SÁNG TÁC THÔNG ĐIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN.**

**(Tiết 1- thực hành; Tiết 2- Báo cáo sản phẩm)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* HS được phát triển năng lực riêng của bản thân (vẽ, sáng tạo, thiết kế)
* HS có ý thức bảo vệ môi trường sống
* HS có khả năng thuyết trình sản phẩm trước tập thể..

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Giao tiếp hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng: Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt; Kế hoạch tiết sinh hoạt mới.

- Máy tính, hình ảnh apphich, mô hình tái chế rác thải.

**2. Đối với học sinh**

- Giấy A0, màu, bút chì, thước kẻ, compa, kéo, keo, rác tái chế,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

HS nhận biết được một số pano/apphich tuyên truyền về môi trường.

**b. Nội dung:**

HS quan sát hình ảnh.

**c. Sản phẩm:**

HS lựa chọn sản phẩm theo yêu cầu của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** GV chiếu một số hình ảnh về môi trường, yêu cầu học sinh tìm hình ảnh về tuyên truyền bảo vệ môi trường.

**Bước 2:** HS đưa ra lựa chọn

**Bước 3:** GV đưa ra đáp án

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1:** **Sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường tự nhiên. (Tiết 1- thực hành)**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS phát triển năng lực riêng của bản thân (vẽ, sáng tạo, thiết kế); HS có ý thức bảo vệ môi trường sống.

**b. Nội dung:** HS chọn phương án và thực hành thiết kế tại lớp.

**c. Sản phẩm:** pano/apphich/sản phẩm rác tái chế về bảo vệ môi trường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** giáo viên cho học sinh chọn phương án thực hiện và giao nhiệm vụ cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm dưới 6 học sinh) hoàn thành sản phẩm trong 35 - 40 phút.

**Bước 2:** HS phối hợp thực hiện.

**Hoạt động 2:** **Sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường tự nhiên. (Tiết 2- Báo cáo sản phẩm)**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS có khả năng thuyết trình sản phẩm trước tập thể..

**b. Nội dung:** Thuyết trình sản phẩm đã hoàn thành.

**c. Sản phẩm:** bài thuyết trình về sản phẩm thông điệp bảo vệ môi trường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV kiểm tra sản phẩm của từng nhóm đã hoàn thành chưa.

**Bước 2:** Đại diện nhóm trình bày thuyết trình sản phẩm.

**Bước 3:** HS đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

**Bước 4:** đại diện nhóm trả lời câu hỏi phản biện.

**Hoạt động 3:** **Đánh giá, nhận xét**

**a. Mục tiêu:** Đánh giá sản phẩm của học sinh; nhận xét sự tham gia của HS.

**b. Nội dung:** đại diện nhóm gắn sao cho sản phẩm các nhóm.

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV cho HS đánh giá sản phẩm của các nhóm thông qua sao

**Bước 2:** GV nhận xét, đánh giá chung.

**IV. HỌC LIỆU**

-------------------------------------------

*TUẦN 23, 24:*

*SHL - ĐỀ XUẤT SÁNG KIẾN BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN.*

*( 2 TIẾT )*

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***- Năng lực riêng:***

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động

- Máy tính, máy chiếu.

- Mẫu kế hoạch tuyên truyền ( sử dụng cho hoạt động 4).

**2. Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

- Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng ( sử dụng cho hoạt động 1)

- Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động truyên truyền cho lôi cuốn và hấp dẫn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:**Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.

**2. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem một số video clip thể hiện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Trong cuộc sống hiện tại có nhiều người vì lợi ích cá nhân  đã chặt cây phá rừng, săn bắt động vật hoang dã và có những hành động như xả rác bừa bãi xuống sông, hồ những nơi công cộng. Vậy những hành động trên có phải là cách để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên không*?

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân**

**1. Mục tiêu:**

HS nhận thức và trình bày được những hành vi, việc làm phù hợp trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Chia sẻ về những hành vi, việc làm của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em biết?*

- GV gợi ý cho HS: Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.

+ Thu gom rác trên bãi biển

+ Thả cá và bao nilon đựng cá xuống sông, hồ vào ngày 23 tháng Chạp.

+ Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.

+ Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.

+ Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.

+ Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- GV yêu cầu HS: *Em đã bao giờ tham gia hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên chưa?*

*-*GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  xác định danh sách những hành vi, việc làm mà cá nhân, tổ chức cần thực hiện trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

- GV hướng dẫn HS: Không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

+ Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.

+ Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.

+ Thu gom rác, làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.

+ Tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi ở những nơi công cộng.

+ Sử dụng hợp lí các tài nguyên thiên nhiên như: đất, nước, động vật, thực vật,...

- GV yêu cầu HS. Chia sẻ những việc mà em và các bạn có thể làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**

**1. Mục tiêu:**

HS phân tích được các thành tố trong hoạt động tuyên truyền( nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền)

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-**GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:

- Em đã biết những hoạt động tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nào?

- Em đã từng tham gia những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chưa? Nếu có, em đã tuyên truyền cho đối tượng nào?

- Em đã sử dụng hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- GV hướng dẫn HS:

+ Những hoạt động tuyên truyền, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên mà em biết:

+ Ngăn chặn việc săn bắn các động vật hoang dã.

+ Bảo vệ các loài động vật, thực vật sống trong các khu rừng.

+ Xử lí nước thải.

- Những hoạt động tuyên truyền để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: không chặt phá rừng bừa bãi, không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.  Em đã tuyên truyền cho đối tượng thanh, thiếu niên.

- Hình thức tuyên truyền nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: pano áp phích, thuyết trình.

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Xác định đối tượng, nội dung, hình thức của hoạt động tuyên truyền nhằm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương?

- GV hướng dẫn HS:

+ Đối tượng tuyên truyền: học sinh, khách du lịch.

+ Nội dung tuyên truyền: giá trị cảnh quan thiên nhiên; những hành vi, việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên,....

+ Hình thức tuyên truyền: phát tờ rơi, biểu diễn văn nghệ, thuyết trình,..

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

### GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

### Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

1. **Mục tiêu:**

HS nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của các tổ chức cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**.**

**2. Nội dung:**

GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

- Những hành vi, việc làm nào mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

- Những hành vi, việc làm nào mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là chưa phù hợp? Vì sao?

- Những hành vi, việc làm nào cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung? Vì sao?

- GV hướng dẫn HS:

- Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em:

- Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.

- Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.

- Hạn chế sử dụng túi nilon.

- Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt.

- Tích cực trồng cây xanh.

- Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường.

- Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là chưa phù hợp:

- Sử dụng phân hóa học vượt mức quy định.

- Khai thác thủy hải sản bằng chất nổ.

- Những hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan mà chưa được thực hiện, cần được bổ sung: sử dụng công nghệ tiên tiến và đầu tư thêm kinh phí cho việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chấp nhận giá thành cao hơn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

### Hoạt động 4: kết thúc sinh hoạt

**1. Mục tiêu:**

HS biết cách lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Nội dung:**

HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**

Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 4**: **Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

+ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

+ Thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- GV hướng dẫn HS:

Câu 1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

- Nhóm thực hiện: Ngôi sao xanh

- Địa điểm thực hiện: Nhà văn hóa thôn Đoài.

- Thời gian thực hiện: chủ nhật tuần thứ 2 tháng 2.

- Mục tiêu tuyên truyền: kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đối tượng tuyên truyền: người dân thôn Đoài.

- Nội dung tuyên truyền: vai trò cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm của người dân trong biệc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Hình thức tuyên truyền: thuyết trình.

- Cơ quan, tổ chức/cá nhân phối hợp, hỗ trợ: chính quyền xã, trưởng thôn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Kế hoạch triển khai cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động/nhiệm vụ** | **Thời gian thực hiện** | **Sản phẩm cần đạt** | **Người chịu trách nhiệm** |
| Xây dựng chương trình/kịch bản buổi tuyên truyền | Tuần đầu tháng 2 | Chương trình buổi tuyên truyền chi tiết, cụ thể |  |
| Mời người dân đến dự | Tuần đầu tháng 2 | Thông báo qua loa phát thanh của thôn, xóm. |  |
| Viết nội dung bài thuyết trình | Tuần đầu tháng 2 | Nội dung bài thuyết trình làm rõ:  +Những giá trị tinh thần và vật chất của cảnh quan thiên nhiên với người dân.  +Trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của người dân. |  |
| Thuyết trình bài tuyên truyền | Chủ nhật tuần thứ 2 tháng 2 | Thuyết trình tự nhiên, thuyết phục |  |
| Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ và chủ đề bảo vệ cảnh quan thiên nhiên | Tuần đầu tháng 2 | Có hai tiết mục đơn ca và một tiếp mục tốp ca bài hát ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên |  |
| Liên hệ và trang trí địa điểm tổ chức tuyên truyền | Trước ngày thuyết trình một ngày | Địa điểm tổ chức được trang trí đẹp và trang trọng |  |
| Chuẩn bị các phương tiện nghe nhìn cần thiết. | Tuần đầu tháng 2 | Có đủ loa, đài, tranh ảnh minh họa |  |

Câu 2. HS tự thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý:

* Tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.
* Thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền,
* Rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

**-**HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

-Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền

|  |
| --- |
| KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN  Nhóm: 1/ Nối vòng tay lớn  2/ Thiên nhiên quanh ta.  -Nội dung tuyên truyền: Giá trị của cảnh quan thiên nhiên với con người và địa phương.  + Thực trạng ô nhiễm, tác động tiêu cực của con người đến cảnh quan thiên nhiên.  + Ý nghĩa của việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Cách thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:  + Xây dựng nội quy bảo vệ cảnh quan;  + Đặt các thùng rác dọc đường đi;  + Tổ chức thu gom rác hăng tuần  -Hình thức tuyên truyền:  + Trao đổi trực tiếp  + Lập trang fanpage trên mạng xã hội và đưa tin.  -Thời gian tuyên truyền: Một tháng.  + Tận dụng mọi thời điểm sinh hoạt chung để trao đổi thông tin.  + Đăng bài mỗi ngày 2 tuần( từ ngày 01/2 đến ngày 15/2  -Người tuyên truyền: HS lớp 10  - Số lượng người tham gia: ước tính 200 người  - Sự hài lòng sau buổi tuyên truyền: Số người ở lại đến cùng ( 200 người); biểu cảm trên nét mặt: chú ý, tập trung, hào hứng, vui vẻ; tham gia trả lời phỏng vấn nhiệt tình.  Rút kinh nghiệm về kế hoạch, sự chuẩn bị, sự phối hợp: Cần có kế hoạch cụ thể hơn, sự chuẩn bị cần chi tiết hơn đầy đủ, sự phối hợp trong khi tuyên truyền cần ăn ý, hợp tác hiệu quả nhất.  Những thay đổi cần có: Không |

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận: Qua buổi tuyên truyền chúng ta đã góp phần nâng cao ý thức của người thân, các bạn và người dân trong khu dân cư về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Giảm lượng rác thải không đúng nơi quy định.Nhiều người thân, bạn bè và người dân trong khu dân cư cùng thực hiện các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.*.*

**D. HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**a. Mục tiêu:**

* HS biết cách đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân và các bạn trong nhóm.
* HS đánh giá được kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí.
* Trung thực trong đánh giá kết quả hoạt động.

**b. Nội dung:**

* Tự đánh giá mức độ tham gia của bản thân
* Thực hiện phiếu tự đánh giá

**c. Sản phẩm:** HS đánh giá được kết quả thực hiện của bản thân trong chủ đề 5.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp:***

... Rất tích cực … Tích cực … Chưa tích cực

***Nhiệm vụ 2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả đạt được/ Mức độ** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| 1. Tìm hiểu, phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương |  |  |  |
| 2. Chỉ ra các tác động của con người đến môi trường tự nhiên |  |  |  |
| 3. Đánh giá được hành vi,, việc làm của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 4. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. |  |  |  |
| 5. Đề xuất các giải pháp và nêu việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 7. Thực hiện các giải pháp, việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. |  |  |  |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành bài tập được giao
* Rèn luyện các kĩ năng đã được học
* Xem trước nội dung chủ đề 7.

**-----------------------------------------------------------**

*Ngày soạn: 05/02/2023 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 7: THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này
* Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
* Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu những họt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

***Năng lực riêng:***

* Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề.
* Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.
* Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.
* Giới thiệu được các thôn tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
* Phân tích được vai trò của các công cụ trong các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất:**

* Yêu nước: Yêu thích và tự hào về các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động thông qua các nghề cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Hướng dẫn HS tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.
* Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.
* Tìm hiểu website về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

**2. Đối với học sinh**

* Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.
* Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan hoặc tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực đó.
* Sưu tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại địa phương.
* Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính/ nam châm dính bảng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

*Tuần 24: CHIA SẺ KINH NGHIỆM*

*TRONG VIỆC TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ CÁC NHÓM NGHỀ*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các kinh nghiệm trong việc tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** Chia sẻ kinh nghiệm trong việc tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề

**b. Nội dung:** Rút được kinh nghiệm cụ thể

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ kinh nghiệm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV hướng dẫn HS trao đổi về nguồn cung cấp thông tin về các nhóm nghề mà các em đã tìm hiểu. *Ví dụ:* Qua Internet, gặp gỡ người lao động, tham quan, quan sát thực tế, tham gia các ngày hội việc làm,...
* Trong quá trình tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề, HS gặp những thuận lợi và khó khăn gì?
* Nêu rõ những nhóm nghề quan tâm của HS

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* Có thể tiến hành hoạt động theo hình thức cá nhân chia sẻ hoặc chia nhóm thảo luận và chia sẻ chung theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Học sinh báo cáo theo nội dung được phân công

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho Giám khảo cho điểm các nhóm theo hình thức đánh giá online (Quizziz, azota, mentimeter….)

- GV tổng hợp nhận xét, kết luận.

**-** Kế hoạch đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm**

***=> Kết luận:***

- Học sinh cần chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp mình quan tâm để có sự chuẩn bị tốt nhất.

- Ngoài ra, các em có thể tham khảo ý kiến của bạn và mọi người xung quanh về nghề nghiệp mình quan tâm để có lựa chọn phù hợp.

*--------------------------------------------------*

*TUẦN 25: TRAO ĐỔI VỀ Ý NGHĨA*

*CỦA VIỆC ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Ý nghĩa của việc đảm bảo ATLĐ và SKNN

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề

+ Phân công rõ nhiệm vụ cho các cá nhân/ nhóm.

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** Chia sẻ kinh nghiệm trong việc tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề

**b. Nội dung:** Rút được kinh nghiệm cụ thể

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ kinh nghiệm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn tìm hiểu Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015.

- Nêu một số tình huống về an toàn, vệ sinh lao động và mất an toàn lao động.

- Sưu tầm những thông tin về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức cho HS trình bày quan điểm về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* Có thể tiến hành hoạt động theo hình thức cá nhân chia sẻ hoặc chia nhóm thảo luận và chia sẻ chung theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kết luận:

Điều kiện đảm bảo an toàn:

+ Tuân thủ theo quy trình vận hành thiết bị sản xuất;

+ Sử dụng đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc;

+ Có kế hoạch sinh hoạt, nghỉ ngơi hợp lí;

+ Kiểm tra kĩ lưỡng máy móc, thiết bị trước khi vận hành và đảm bảo các thiết bị đều an toàn, hoạt động tốt…





\* Ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.

+ Ngăn ngừa sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình lao động, gây thương tích đối với cơ thể hoặc tử vong cho người lao động.

+ Ngăn ngừa bệnh tật do những chất độc hại tiếp xúc trong quá trình lao động gây ra đối với nội tạng hoặc gây tử vong cho người lao động….

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho Giám khảo cho điểm các nhóm theo hình thức đánh giá online (Quizziz, azota, mentimeter….)

- GV tổng hợp nhận xét, kết luận.

**-** Kế hoạch đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

***\*Nhiệm vụ 1. Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương hoặc của nhóm nghề em quan tâm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS lựa chọn một lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc nhóm nghề quan tâm.

*Gợi ý nội dung cần tìm hiểu:*

*+ Quy định về thời gian và môi trường làm việc;*

*+ Quy định về an toàn lao động;*

*+ Chế độ và chính sách về sức khoẻ nghề nghiệp;*

*+ Dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất;...*

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề/nhóm nghề đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe hướng dẫn của GV, thực hiện nhiệm vụ. HS lựa chọn nghề nghiệp mình quan tâm, tìm hiểu những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe đối với nghề đó.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trao đổi kết quả tìm hiểu trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và kết luận.

***\*Nhiệm vụ 2. Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình em***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình. *Ví dụ:* Mẹ em làm nghề giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Biểu hiện an toàn*** | ***Biểu hiện chưa an toàn*** |
| - Sử dụng phấn không bụi  - Thời gian làm việc ở trường trong giờ hành chính. | - Ngồi soạn giáo án khuya, tư thế ngồi không đúng khiến đau cổ, vai gáy.  - Nói nhiều và to nên ảnh hưởng đến dây thanh quản. |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS liên hệ các công việc của người thân trong gia đình, chỉ ra những điểm an toàn và chưa an toàn đối với nghề nghiệp của người thân.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.

- GV yêu cầu HS: *Tìm hiểu lí do vì sao vẫn tồn tại những biểu hiện thiếu an toàn ở người lao động.?*

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét và kết luận: *Mọi nghề nghiệp đều có yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của người lao động. Do vậy, mỗi người cần thực hiện tốt các quy định an toàn trong lao động.*

*---------------------------------------*

*TUẦN 26: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II*

*(Phát đề cho HS kiểm tra)*

*------------------------------------------------------*

*TUẦN 27: ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP AN TOÀN*

*VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG*

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Chuẩn bị***

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt trở lên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung:** GVCN và HS thảo luận nội dung cần chuẩn bị.

**c. Sản phẩm:** Nội dung chuẩn bị của GV và HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN và ban cán sự lớp theo luận về tiết SHL về nội dung cần chuẩn bị:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt

***Hoạt động 2: Nội dung***

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận diện được tư duy tích cực và lợi ích của tư duy tích cực.

**b. Nội dung:** Thay đổi tư duy tích cực – chìa khóa của thành công

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***\* Nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong các nghề***

**+ Tranh 1**: Nghề nhân viên văn phòng có nguy cơ ảnh hưởng cột sống, cô vai gáy do ngồi nhiều, ngồi sai tư thế, mắt kém do nhìn máy tính nhiêu;...

**+ Tranh 2**: Nghề xây dựng có nguy cơ ngã từ trên cao; rơi nguyên vật liệu vào người; ảnh hưởng da, mắt, mũi họng,... do tiếp xúc nhiều với xi măng, cát,...

**+ Tranh 3**: Nghề nông dân có nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ nếu sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều, không có đủ trang thiết bị bảo hộ khi phun thuốc, thu hoạch nông sản; da, tay, chân thường lão hoá nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trường (ánh nắng, bùn đất...) mà không có đồ bảo hộ...

**+ Tranh 4:** Nghề bác sĩ (y tế) có nguy cơ bị lây nhiễm vi-rút, vi khuẩn từ người bệnh; tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang,...

**+ Tranh 5:** Người làm nghề bán hàng ở chợ thường dậy sớm đi lấy hàng (tờ mờ sáng) nên bị thay đổi giờ sinh học, đi lại vào thời điểm cơ thể cần nghỉ ngơi, ngủ sâu và trời còn tối có thể gây tai nạn; bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh;...

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* Có thể tiến hành hoạt động theo hình thức cá nhân chia sẻ hoặc chia nhóm thảo luận và chia sẻ chung theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm hoạt động** |
| **HS báo cáo kết quả hoạt động:**  - Triển lãm các bức tranh về nghề nghiệp. | HS chia sẻ trước lớp về sản phẩm của nhóm. |

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận

- Bình chọn tác phẩm xuất sắc để trao thưởng.

**-** Kế hoạch đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.  - Các tình huống thực tế trong cuộc sống |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nghề*** | ***Yếu tố nguy cơ*** | ***Cách khắc phục*** |
| Nhân viên văn phòng | - Đau cổ vai gáy  - Mắt kém | - Chỉnh tư thế đứng, ngồi thẳng, tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe,...  - Luyện mắt bằng cách tập nhìn xa, nhỏ mắt để dưỡng mắt, nghỉ ngơi ngắn (5 phút) sau mỗi giờ làm việc để mắt không quá mỏi,... |
| Nghề xây dựng | - Ngã từ trên cao  - Rơi nguyên vật liệu vào người  - Ảnh hưởng da, mắt, mũi họng,... do tiếp xúc nhiều với xi măng, cát,... | - Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động  - Kiểm định độ an toàn của các thiết bị máy móc  - Tổ chức huấn luyện an toàn lao động trong xây dựng, áp dụng kiến thức về an toàn trong lao động vào thực tiễn. |
| Nghề nông dân | - Tiếp xúc thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều,… ảnh hưởng đến sức khỏe.  - Da, tay, chân thường lão hoá nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trường (ánh nắng, bùn đất,...) mà không có đồ bảo hộ;... | - Thay vì sử dụng thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật hóa học, người dân nên thay thế bằng các loại thuốc vi sinh, vừa đảm bảo cho sức khỏe, vừa có lợi cho môi trường đất và nước.  - Trang bị các dụng cụ lao động cần thiết: tất tay, kính, mũ nón, ủng… để tránh tiếp xúc chất độc hại, tránh các tác nhân của tự nhiên. |
| Nghề bác sĩ | - Nguy cơ bị lây nhiễm vi-rút, vi khuẩn từ người bệnh  - Tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang,... | - Luôn thực hiện các quy tắc của bệnh viện, mặc đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc.  - Sau mỗi lần tiếp xúc, thăm khám cho bệnh nhân phải tiến hành rửa tay, sát trùng… |
| Nghề bán hàng ở chợ | - Dậy sớm, giờ sinh học bị thay đổi, suy giảm sức khỏe.  - Bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh;... | - Cố gắng làm việc đúng giờ giấc  - Gian bán hàng che chắn thêm ô dù hoặc mái che tránh mưa gió.  - Dành thời gian nghỉ ngơi, thư giãn sau mỗi ngày bán hàng vất vả. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Mục tiêu:**

-HS biết cách đưa ra các đnahs giá về bản thân và các bạn khác trong lớp.

-HS nhận biết được mức độ hoàn thành và mức độ tham gia các hoạt động theo mục tiêu đề ra.

**2. Nội dung:**

***2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong accs hoạt động bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng***

Rất tích cực Tích cực Chưa tích cực

***2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| 1. Xác định được hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện cơ ở địa phương |  |  |  |
| 2. Nêu được cách tìm hiểu thông tin và yêu cầu cơ bản về nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ |  |  |  |
| 3. Tìm hiểu được cách tìm kiếm thông tin cơ bản và yêu cầu về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm. |  |  |  |
| 4. Xác định được những thông tin cơ bản về nhóm nghề cần quan tâm |  |  |  |
| 5. Thực hành tìm kiếm những yêu cầu cơ bản về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm. |  |  |  |
| 6. Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp |  |  |  |
| 7. Đề xuất được biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho 1 số nghề cụ thể. |  |  |  |

***2.3. Chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề***

- Nêu những điều em thấy tâm đắc trong chủ đề.

- Hoạt động nào giúp em có thêm những kiến thức và kĩ năng bổ ích?

- Em muốn tìm hiểu thêm những nội dung nào liên quan đến chủ đề này?

---------------------------------------------

*Ngày soạn: 01/03/2023 Lớp: 10A14*

**CHỦ ĐỀ 8: CHỌN NGHỀ, CHỌN TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.
* Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
* Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.
* Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học*: Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề nghiệp dự định.
* *Giao tiếp và hợp tác*: Xin ý kiến thầy cô, gia đình, các bạn về định hướng học tập phù hợp với dự định chọn nghề của bản thân.
* *Giải quyết vấn đề, sáng tạo:* 
  + Phân tích và giải quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình chọn ngành học phù hợp nghề dự định.
  + Đánh giá được mức độ phù hợp của bản thân với nhóm nghề dự định.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
* Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.
* Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.
* Lập được kế hoạch hoạch tập và phát triển nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái*: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng hứng thú, sở thích, định hướng nghề nghiệp của các bạn.
* *Trung thực*: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, toạ đàm.
* *Chăm chỉ*: Chủ động tìm hiểu, tập hợp các thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề dự định.
* *Trách nhiệm*: Thể hiện trong việc chủ động tìm hiểu, phân tích những năng lực phẩm chất của bản thân và những yêu cầu đối với nhóm nghề dự định để đưa ra được đánh giá về sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề dự định.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Tìm kiếm thông tin về hệ thống trường đào tạo, tìm hiểu cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.
* Chuẩn bị nhạc cho tiết mục văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp.
* Liên hệ với nhà tuyển dụng ở địa phương.
* Hướng dẫn HS tìm hiểu và xây dựng kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp.
* Tìm hiểu về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS nói chung và HS của trường nói riêng.

**2. Đối với học sinh**

* Tìm hiểu thông tin tuyển dụng để biết được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực.
* Chuẩn bị nội dung để tham vấn ý kiến thầy cô, các bạn và gia đình về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
* Tìm hiểu phẩm chất và năng lực nổi trội của bản thân và so sánh với yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhóm nghề dự định.
* Tìm hiểu thông tin cơ bản về các trường đào tạo liên quan đến nghề dự định lựa chọn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

*TUẦN 28: CHIA SẺ*

*VỀ Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp

- Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp

- Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề - Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, học sinh chia sẻ được ý nghĩa của học động trải nghiệm nghề nghiệp

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh lắng nghe, thảo luận và chia sẻ.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời và nhưng chia sẻ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN-HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên định hướng học sinh chia sẻ ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp qua gợi ý:  - Tìm hiểu, chia sẻ ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.  - Những bài học kinh nghiệm rút ra được từ hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.  - Trao đổi về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tham gia chia sẻ trải nghiệm.  - Giáo viên quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ.  - Giáo viên mời học sinh khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp** |

**Hoạt động 4: Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, nhắc nhở công việc cần thực hiện

**c. Sản phẩm**: Công việc học sinh cần thực hiện trong tuần tới.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về những công việc cần ghi nhớ.

- Nhận xét về tiết SHL.

- Nhắc nhở về công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo.

------------------------------------

*TUẦN 29: GIỚI THIỆU*

*CÁC HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**-** Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp

- Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp

- Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động nhằm cung cấp cho học sinh các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp.

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh lắng nghe, thảo luận

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN-HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp.  - Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Nêu những hình thức trải nghiệm nghề nghiệp bản thân?  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Giáo viên quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên mời học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp**   1. - Tham gia **các** chương trình ngoại khóa. ... 2. **- Trải nghiệm** việc làm của bố mẹ, anh chị, họ hàng. ... 3. - Tham gia **các** chương trình thực tập ngắn hạn. 4. - Những nơi công cộng. ... 5. - Tham dự buổi định hướng **nghề nghiệp** tại trường. ... 6. - Tham gia hội thảo **nghề nghiệp**, hội chợ việc làm. |

**Hoạt động 4: Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, nhắc nhở công việc cần thực hiện

**c. Sản phẩm**: Công việc học sinh cần thực hiện trong tuần tới.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về những công việc cần ghi nhớ.

- Nhận xét về tiết SHL.

- Nhắc nhở về công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo.

**-----------------------------------**

*TUẦN 30: TRAO ĐỔI VỀ XU HƯỚNG*

*NGHỀ NGHIỆP CỦA THANH NIÊN HIỆN NAY*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp

- Giới thiệu các hình thức trải nghiệm nghề nghiệp

- Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề -** **Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động nhằm trao đổi xua hướng chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay.

**b. Nội dung**: Học sinh và giáo viên trao đổi xu hướng chọn nghề

**c. Sản phẩm**: Những chia sẻ, trao đổi của giáo viên và học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN-HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên định hướng hoạt động qua những gợi ý:  - Chia sẻ những xu hướng chọn nghề nghiệp của thanh niên học sinh hiện nay.  - Trao đổi những kinh nghiệm chọn nghề cũng như những khó khăn, trở ngại khi chọn nghề của giới trẻ hiện nay.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh trao đổi.  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Học sinh và giáo viên thực hiện những trao đổi  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức. | **Trao đổi về xu hướng nghề nghiệp của thanh niên hiện nay** |

**Hoạt động 4: Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, nhắc nhở công việc cần thực hiện

**c. Sản phẩm**: Công việc học sinh cần thực hiện trong tuần tới.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về những công việc cần ghi nhớ.

- Nhận xét về tiết SHL.

- Nhắc nhở về công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo.

------------------------------------------------

*TUẦN 31:*

*CHIA SẺ VỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI CỦA BẢN THÂN*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề -** **Chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động nhằm chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân

**b. Nội dung**: Học sinh và giáo viên chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai của bản thân.

**c. Sản phẩm**: Những chia sẻ, trao đổi của giáo viên và học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

*a) Mục tiêu:* Tạo tâm lý hứng thú cho học sinh, tâm thế sẵn sàng, kích thích sự tò mò và mong muốn tìm hiểu.

*b) Tổ chức thực hiện:*

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (nội dung)**

- GV tổng hợp phiếu khảo sát làm ở nhà, phân chia lớp thành 4 nhóm ngành dựa trên nghề mà HS yêu thích. GV yêu cầu HS giới thiệu về nhóm ngành của mình, nêu các lí do vì sao mình thích và định lựa chọn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (sản phẩm)**

- Đại diện nhóm ngành giới thiệu về nhóm mình: số thành viên, đặc điểm chung của nhóm, lí do yêu thích ngành nghề định lựa chọn…

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời đại diện HS giới thiệu về nhóm ngành.

- GV mời một số HS các nhóm đặt câu hỏi thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá, nhận xét kết quả giới thiệu nhóm ngành và trả lời các câu hỏi phụ của HS.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)**

*a) Mục tiêu:*

*-* HS tìm hiểu được các thông tin về nghề mình định lựa chọn.

- HS hiểu được bản thân: năng lực, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu, tính cách, sức khoẻ, ngoại hình, điều kiện gia đình…

- HS nhận định được tình hình thị trường lao động hiện nay.

*b) Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)**

+ Hiểu nghề: tìm hiểu thông tin về nhóm ngành mình định lựa chọn (tổ hợp môn xét, trường đào tạo, nghề trong tương lai, điều kiện cần về năng lực, kĩ năng..)

+ Hiểu mình:

+ Hiểu thị trường lao động:

- GV nêu 1 số câu hỏi phụ về thông tin nhóm ngành HS định lựa chọn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)**

- Hiểu nghề: Sản phẩm A0 về thông tin nhóm ngành định lựa chọn.

- Hiểu mình: 3 nhóm ngành thể hiện năng lực, khả năng

- Hiểu thị trường lao động:

- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi phụ.

- HS điền vào Vé hành khách (mục 2. Đánh giá nhóm).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS treo sản phẩm A0 - thông tin về nhóm ngành của mình ở 4 góc lớp.

- HS nhóm 1,2,3 thể hiện năng lực của nhóm ngành mình định lựa chọn.

- HS nhóm 4 tổ chức trò chơi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV đánh giá, nhận xét kết quả chuẩn bị sản phẩm của HS trên giấy A0; phần thể hiện khả năng, năng lực 3 nhóm

- GV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu nghề, hiểu mình và hiểu nhu cầu lao động trong tương lai.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**

*a) Mục tiêu:* HSđánh giá được sựphù hợp của bản thân giữa sở thích - năng lực - nhu cầu lao động với nghề định lựa chọn.

*b) Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)**

đánh giá để thấy bản thân có sự phù hợp/chưa phù hợp/không phù hợp giữa sở thích - năng lực - nhu cầu lao động.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)**

**-** HS đối chiếu giữa sở thích, năng lực của bản thân và nhu cầu lao động trên thị trường để đánh giá định hướng nghề nghiệp của bản thân đã thật sự phù hợp?

- HS nêu những điều cần làm nếu phù hợp/chưa phù hợp/không phù hợp…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời 1 số HS chia sẻ tấm vé của mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm ra sự phù hợp giữa sở thích và năng lực của bản thân với nhu cầu lao động trong việc định hướng nghề nghiệp

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**

*a) Mục tiêu:* HS tìm ra các hình thức trải nghiệm cụ thể với nhóm ngành mình định lựa chọn trong tương lai.

*b) Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)**

- HS có 1 phút để tìm ra các hình thức trải nghiệm cụ thể đối với nhóm ngành của mình định lựa chọn.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Đại diện HS các nhóm ngành trình bày nhanh: Gợi ý:

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời đại diện HS thảo luận và chia sẻ kết quả thực hiện, đăng tải trên trang Facebook của nhà trường, chia sẻ trên nhóm Zalo của lớp

- GV mời HS các nhóm đặt câu hỏi thảo luận

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét kết quả của các nhóm ngành.

- GV giới thiệu thêm các hình thức trải nghiệm nghề

- GV nhấn mạnh sự cần thiết của trải nghiệm nghề nghiệp đối với HS.

*-------------------------------------------*

*Ngày soạn: 01/4/2023 Lớp: 10A14*

**Chủ đề 9:**

**RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.

-  Xây dựng  thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

**2. Về năng lực**

**\*Năng lực chung**

- Tự chủ, tự học :  Học sinh tự tìm hiểu thông tin yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với nhóm nghề dự định lựa chọn. Học sinh tự xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân theo nhóm nghề dự định.

- Giao tiếp và hợp tác:  học sinh trao đổi, thảo luận , chia sẻ thông tin về các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề dự định và cách rèn luyện phẩm chất và năng lực

\* **Năng lực riêng**

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ:  tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập,  rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

-  Trách nhiệm:  có trách nhiệm đối với bản thân trong việc lựa chọn cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề dự định lựa chọn.

**II.  THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, giáo án

- Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính, nam châm dính bảng .

- Tranh ảnh, video,… liên quan đến nội dung chủ đề.

**2. Học sinh**

- SGK, SBT

- Chuẩn bị các nội dung liên quan đến chủ đề.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

* HV hát một vài bài hát về các ngành nghề:….
* Chơi trò chơi nối chữ: Ghi tên- phầm chất( chăm chỉ, học giỏi, ngoan ngoãn, thích chơi thể thao, giỏi bơi lội, thích học Văn,….)- nghề nghiệp

+ Chia lớp thành 3 nhóm: nhóm 1 ghi tên HS bất kì của lớp, nhóm 2: ghi phẩm chất, nhóm 3 nghi nghề nghiệp. Thu vào 3 hộp tương ứng các nhóm.

+ GV( hoặc cử HS trong lớp) : đọc theo thứ tự tên- phẩm chất- nghề nghiệp.

Ví dụ: Bạn A- thích chơi thể thao- nên sau này bạn sẽ chọn nghề ….( bốc ngẫu nhiên các câu trả lời)

* GV tống hợp lại và dẫn dắt vào Chủ đề 9: Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

*TUẦN 32:*

*TRAO ĐỔI VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC XÂY DỰNG*

*KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN BẢN THÂN*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trao đổi về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Nhận rõ ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Trao đổi về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân**

a. Mục tiêu:

- Ý nghĩa xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trình bày, thảo luận.

**c. Sản phẩm:** Kế hoạch học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận ý nghĩa việc xây dựng kế hoạch học tập rèn luyện của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nêu câu hỏi về việc xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện của bản thân. Ý nghĩa?  - HS thảo luận nhóm  **-** Học sinh chuẩn bị nội dung trình bày ý nghĩa việc XDKH học tập và rèn luyện đối với ngành nghề đã chọn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mời  học sinh chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV đánh giá, nhận xét. |  |

**Hoạt động 4: Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, nhắc nhở công việc cần thực hiện

**c. Sản phẩm**: Công việc học sinh cần thực hiện trong tuần tới.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về những công việc cần ghi nhớ.

- Nhận xét về tiết SHL.

- Nhắc nhở về công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo.

**--------------------------------------------**

*TUẦN 33: CHIA SẺ CÁCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH*

*HỌC TẬP, RÈN LUYỆN BẢN THÂN HIỆU QUẢ*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Chia sẻ cách thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân hiệu quả.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Nhận rõ ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Học sinh ổn định, tổ chức chỗ ngồi..

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh lớp mình ổn định vị trí, chuẩn bị SHL

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị**

**a. Mục tiêu:** Giúp giờ sinh hoạt lớp trở nên thuận lợi hơn.

**b. Nội dung**: Giáo viên và học sinh thảo luận nội dung cần chuẩn bị

**c. Sản phẩm**: Nội dung chuẩn bị của học sinh và giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện**

- GVCN và ban cán sự lớp thảo luận tiết SHL về những nội dung cần thiết:

+ Các báo cáo đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong việc học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của tổ, lớp.

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho các cá nhân, tổ, nhóm đạt thành tích tốt.

+ Phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm.

**Hoạt động 2: Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần

**b. Nội dung**: Cán bộ lớp nhận xét

**c. Sản phẩm**: Kết quả làm việc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu ban cán sự điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết.

+ Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình.

+ Ban cán sự lớp tổng kết chung.

- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch tuần mới, đề xuất biện pháp.

- Giáo viên chủ nhiệm bổ sung, kết luận.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ cách thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân hiệu quả.**

a. Mục tiêu:

- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trình bày, thảo luận.

**c. Sản phẩm:** Kế hoạch học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Tổ chức cho học sinh trao đổi về cách thức thực hiện kế hoạch học tập rèn luyện bản thân( Môn học cần rèn luyện,  những khó khăn và thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch,...)  - Chỉ ra cách thức phù hợp và có hiệu quả đối với nhiều học sinh.  - Những điều cần lưu ý khi thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện của bản thân  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị nội dung theo y/c .  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh chia sẻ những thuận lợi, KK khi thực hiện kế hoạch.  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV đánh giá, nhận xét. |  |

**Hoạt động 4: Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, nhắc nhở công việc cần thực hiện

**c. Sản phẩm**: Công việc học sinh cần thực hiện trong tuần tới.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về những công việc cần ghi nhớ.

- Nhận xét về tiết SHL.

- Nhắc nhở về công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA**  **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **XÁC NHẬN CỦA**  **BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG** |
| Vũ Thị Mai | PHT. Nguyễn Tiến Thuy |